

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI CAM KẾT CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2015-2016

Thực hiện Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, Trường Đại học Quy Nhơn thông báo công khai cam kết chất lượng các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng và sau đại học hệ chính quy năm học 2015- 2016 như sau:

KHỐI NGÀNH	STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	TRÌNH ĐỘ
SỬ PHẠM	1	Sử phạm Toán học	Đại học
	2	Sử phạm Vật lý	Đại học
	3	Sử phạm Hóa học	Đại học
	4	Sử phạm Ngữ văn	Đại học
	5	Sử phạm Lịch sử	Đại học
	6	Sử phạm Địa lý	Đại học
	7	Sử phạm Tiếng Anh	Đại học
	8	Sử phạm Tin học	Đại học
	9	Sử phạm Sinh học	Đại học

	10	Giáo dục tiểu học	Đại học
	11	Giáo dục mầm non	Đại học
	12	Giáo dục chính trị	Đại học
	13	Giáo dục thể chất	Đại học
TỰ NHIÊN, KỸ THUẬT	14	Toán học	Tiến sĩ
	15	Toán học	Thạc sĩ
	16	Toán học	Đại học
	17	Vật lý học	Đại học
	18	Hóa lý thuyết và hóa lý	Thạc sĩ
	19	Hóa học	Đại học
	20	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Đại học
	21	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Cao đẳng
	22	Sinh học thực nghiệm	Thạc sĩ
	23	Sinh học	Đại học
	24	Nông học	Đại học
	25	Địa lý tự nhiên	Đại học

	26	Khoa học máy tính	Thạc sĩ
	27	Công nghệ thông tin	Đại học
	28	Công nghệ thông tin	Cao đẳng
	29	Kỹ thuật điện	Thạc sĩ
	30	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	Đại học
	31	Kỹ thuật điện, điện tử	Đại học
	32	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng
	33	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Đại học
KINH TẾ, TÀI CHÍNH	34	Quản trị kinh doanh	Đại học
	35	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng
	36	Tài chính – ngân hàng	Đại học
	37	Tài chính – ngân hàng	Cao đẳng
	38	Kế toán	Thạc sĩ
	39	Kế toán	Đại học
	40	Kế toán	Cao đẳng
	41	Kinh tế đầu tư	Đại học

XÃ HỘI, NHÂN VĂN	42	Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ
	43	Ngôn ngữ Anh	Đại học
	44	Quản lý nhà nước	Đại học
	45	Văn học	Đại học
	46	Việt nam học	Đại học
	47	Ngôn ngữ học	Thạc sĩ
	48	Văn học Việt nam	Thạc sĩ
	49	Lịch sử Việt nam	Thạc sĩ
	50	Lịch sử	Đại học
	51	Quản lý đất đai	Đại học
	52	Quản lý đất đai	Cao đẳng
	53	Tâm lý học giáo dục	Đại học
	54	Công tác xã hội	Đại học
	55	Quản lý giáo dục	Thạc sĩ
56	Quản lý giáo dục	Đại học	

I. CÁC NGÀNH SƯ PHẠM

1. Ngành đào tạo: SƯ PHẠM TOÁN HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none">- Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học.- Có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu.- Có ký túc xá cho sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none">- Đội ngũ giảng viên đủ về số lượng và trình độ để đảm nhiệm nội dung của chương trình đào tạo.- Đội ngũ cán bộ quản lý đủ về số lượng và trình độ quản lý để quản lý chương trình đào tạo của ngành theo hệ thống tín chỉ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none">- Thành lập đội ngũ cố vấn học tập.- Người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên.- Sinh viên đạt các điều kiện học tập đều được khuyến khích tham gia nghiên cứu khoa học.- Được tạo điều kiện tham gia các hoạt động nghiệp vụ để tăng cường kiến thức, kỹ năng.- Thông qua các tổ chức của thanh niên trong nhà trường như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, các hình thức hỗ trợ và phát triển giáo dục trong thanh niên được đầu tư đúng mức, đa dạng và phong phú.- Tổ chức các hoạt động thực tế chuyên môn.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.- Thực hiện đúng các yêu cầu đối với từng học phần cụ thể được giảng viên quy định trong đề cương chi tiết học phần.- Chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chương trình đào tạo.

VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Nắm vững các tri thức về toán cơ bản và phương pháp giảng dạy toán ở trường trung học phổ thông. Chương trình hướng tới trang bị những kiến thức đại cương về khoa học xã hội và nhân văn, về khoa học tự nhiên cũng như những kiến thức cơ bản về Toán cơ bản, Toán sơ cấp và Toán ứng dụng cũng như các tư duy thuật toán. - Kỹ năng: Sinh viên có khả năng tư duy toán học, kỹ năng sử dụng phương pháp dạy học Toán, kỹ năng giáo dục để giảng dạy các kiến thức toán học cho học sinh trung học phổ thông. - Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp sinh viên đạt trình độ tiếng Anh bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên trường trung học phổ thông, giảng viên các trường trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề, trường đại học, cao đẳng. - Làm việc tại các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý, các cơ sở sản xuất và kinh doanh có sử dụng kiến thức của toán học, hoặc nếu đủ điều kiện có thể tham dự các khóa đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

2. Ngành đào tạo: SƯ PHẠM VẬT LÝ

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học. - Có các phòng thí nghiệm thực hành và phòng thí nghiệm chuyên đề với đầy đủ các thiết bị mới, hiện đại. - Có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. - Có ký túc xá cho sinh viên.

III	Đội ngũ giảng viên	Tổng số giảng viên: 27. Trong đó có: 09 TS, 18 ThS.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên. - Sinh viên đạt các điều kiện học tập đều được khuyến khích tham gia nghiên cứu khoa học. - Được tạo điều kiện tham gia các hoạt động nghiệp vụ để tăng cường kiến thức, kỹ năng. - Tham gia các đợt tham quan thực tế. - Thông qua các tổ chức của thanh niên trong nhà trường như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, các hình thức hỗ trợ và phát triển giáo dục trong thanh niên được đầu tư đúng mức, đa dạng và phong phú.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Có những kiến thức đầy đủ và sâu sắc về vật lý đại cương, về thí nghiệm vật lý, có những kiến thức cơ bản về toán, vật lý lí thuyết, điện tử học, thiên văn học, những vấn đề vật lý hiện đại, lịch sử vật lý; + Có những kiến thức về lý luận dạy học vật lý, về chương trình vật lý và thực tiễn dạy học vật lý ở trường trung học phổ thông; + Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học; + Có năng lực học tập ở trình độ cao hơn; + Có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Có kĩ năng vận dụng các kiến thức vật lý để giải các bài toán về vật lý đại cương, các bài toán vật lý phổ thông, giải thích các hiện tượng vật lý trong tự nhiên, trong đời sống và các ứng

		<p>dụng vật lý trong kỹ thuật, đời sống;</p> <p>+ Có năng lực giảng dạy vật lý ở trường trung học phổ thông, thực hiện tốt các nhiệm vụ của một giáo viên, có thể đáp ứng kịp thời các yêu cầu phát triển giáo dục;</p> <p>+ Sử dụng thành thạo các dụng cụ và thiết bị trong phòng thí nghiệm bộ môn Vật lý ở trường phổ thông và các phương tiện và thiết bị dạy học thông dụng.</p> <p>+ Có khả năng sử dụng tiếng Anh để giao tiếp và tham khảo tài liệu chuyên ngành.</p> <p>- Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp sinh viên đạt trình độ tiếng Anh bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR).</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>- Giáo viên trung học phổ thông, trung học cơ sở tại các Sở Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>- Nếu có nguyện vọng và hội đủ điều kiện, sinh viên có thể làm giảng viên của các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trong cả nước.</p> <p>- Làm việc ở các cơ sở quản lý giáo dục; các trung tâm, viện nghiên cứu về giáo dục và khoa học kỹ thuật.</p>

3. Ngành đào tạo: SƯ PHẠM HÓA HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<p>- Đảm bảo giảng đường, thiết bị lắp đặt phục vụ người học đầy đủ và hiện đại.</p> <p>- Tài liệu tham khảo đầy đủ, đa dạng, hiện đại, cập nhật.</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>- Có trình độ cao, có kinh nghiệm sư phạm, giảng dạy.</p> <p>- Có trình độ ngoại ngữ, tin học cao.</p> <p>- Có khả năng về nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế.</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>- Có các câu lạc bộ về Hóa học, câu lạc bộ tiếng Anh.</p> <p>- Thường xuyên tổ chức các hoạt động về văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động tình nguyện.</p>

V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có tinh thần thái độ tự học, tự nghiên cứu, trau dồi bản thân. - Có phẩm chất đạo đức tốt, tác phong mẫu mực của người giáo viên. - Yêu nghề và có trách nhiệm cao với nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chung về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, kiến thức chuyên sâu về hoá học bậc đại học. - Có kỹ năng tiến hành thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, cập nhật các thông tin, kiến thức về khoa học Hóa học. - Hiểu, nắm vững và vận dụng các kiến thức về nghiệp vụ sư phạm, tâm lý, giáo dục, phương pháp giảng dạy, mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra đánh giá ở trường phổ thông, đại học. - Có đủ khả năng sử dụng công nghệ thông tin phục vụ thiết kế bài giảng môn học. - Khi tốt nghiệp sinh viên có thể sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp hằng ngày, đọc, hiểu các tài liệu chuyên ngành; trình độ tiếng Anh đạt bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên các trường phổ thông; giảng viên các trường cao đẳng, đại học. - Có khả năng làm nghiên cứu tại các trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ, các viện nghiên cứu. - Có chí hướng, đủ trình độ để tham dự các khóa đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

4. Ngành đào tạo: SƯ PHẠM NGỮ VĂN

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học chuyên ngành. - Phòng học có trang bị hệ thống âm thanh, máy chiếu, ... - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường và thư viện của khoa có đầy đủ sách, báo, tạp chí, giáo trình, luận án, luận văn, khóa luận và các tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập chuyên ngành.

III	Đội ngũ giảng viên	100% giảng viên cơ hữu. Khoa có 29 giảng viên: 12 TS, 08 nghiên cứu sinh, 07 ThS, 02 cử nhân.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thực tế chuyên môn, thực tập sư phạm I và thực tập sư phạm II. - Các hoạt động ngoại khóa như sáng tác thơ văn, Hội thi nghiệp vụ, Hội thi văn học dân gian. - Tăng cường hoạt động Đoàn - Hội theo hướng phát huy tính sáng tạo của sinh viên. - Tăng cường các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, hoạt động tình nguyện hè.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Dự giờ, nghe giảng, tham gia thảo luận, xêmina các học phần theo quy chế đào tạo. - Chủ động, tích cực trong việc đọc giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài kiểm tra giữa kì và thi kết thúc các HP đầy đủ.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Người học được trang bị có hệ thống và sâu rộng những kiến thức cơ bản về tiếng Việt, Văn học Việt Nam và thế giới. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng mềm: Khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Sư phạm Ngữ văn có kỹ năng tốt trong giao tiếp, thuyết trình, các hoạt động văn hóa - nghệ thuật, soạn thảo văn bản hành chính... + Kỹ năng chuyên môn: Ngành Sư phạm Ngữ văn đào tạo sinh viên có kỹ năng và phẩm chất cần thiết để trở thành những giáo viên có khả năng giảng dạy, nghiên cứu khoa học ngữ văn và quản lí giáo dục một cách hiệu quả. - Trình độ ngoại ngữ: <ul style="list-style-type: none"> Khi tốt nghiệp, sinh viên các khóa 35, 36 đạt trình độ tiếng Anh tương đương TOEIC 400 điểm; sinh viên các khóa 37, 38 (tuyển sinh năm 2014, 2015) đạt trình độ tiếng Anh bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, trung tâm giáo dục thường xuyên hoặc làm việc tại các cơ sở văn hóa - văn nghệ, các báo, đài phát thanh - truyền hình, các cơ quan hành chính. - Giảng viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp có giảng dạy tiếng Việt và văn học, soạn thảo văn bản

5. Ngành đào tạo: SU PHẠM LỊCH SỬ

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học ngành đào tạo. Hầu hết các phòng học đều được trang bị máy chiếu, hệ thống âm thanh. - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập ngành đào tạo. - Phòng tư liệu Khoa có trên 800 đầu sách, khóa luận cử nhân, luận văn thạc sĩ và các tạp chí khoa học liên quan ngành đào tạo. - Có hệ thống sân bãi, nhà thi đấu thể thao phục vụ cho việc học tập và rèn luyện thể chất.
III	Đội ngũ giảng viên	Số lượng giảng viên cơ hữu của Khoa: 17 GV, trong đó có 08 TS, 09 ThS (04 thạc sĩ đang làm nghiên cứu sinh). Có 06 Giảng viên chính, trong đó có một số giảng viên đang làm Phó Giáo sư.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Tuần sinh hoạt đầu khóa cho sinh viên năm thứ nhất nhằm cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần và điều kiện xét tốt nghiệp cũng như các văn bản liên quan khác. - Các cố vấn học tập luôn hỗ trợ đắc lực cho sinh viên trong học tập. Tổ chức các đợt thực tế chuyên môn: tham quan di tích, bảo tàng, nghiên cứu lịch sử địa phương,... và các đợt thực tập sư phạm 1, thực tập sư phạm 2 ở trường trung học phổ thông. - Tổ chức các hoạt động ngoại khóa như Câu lạc bộ Sử học, Cuộc thi Nhà Sử học thông thái, Hội thi nghiệp vụ sư phạm. Tổ chức các nhóm sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học và hướng dẫn các sinh viên đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp. - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thi đấu thể thao,... tạo sân chơi lành mạnh cho sinh viên và lựa chọn tài năng. - Đảm bảo trật tự, an toàn cho sinh viên và khen thưởng kịp thời các sinh viên có thành tích trong học tập, rèn luyện...

V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Lên lớp nghe giảng, tham gia thảo luận, xêmina tất cả các học phần theo đúng quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Nhà trường và Khoa. - Chủ động, tích cực trong việc nghiên cứu tập bài giảng, giáo trình và các loại tài liệu tham khảo liên quan. - Làm bài tập, bài kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc các học phần đầy đủ, nghiêm túc.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Người học hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, về kiến thức quốc phòng-an ninh; thông hiểu những kiến thức cơ bản, có hệ thống về tiến trình lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới và những kiến thức cơ sở, chuyên sâu của chuyên ngành. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Rèn luyện năng lực vận dụng những kiến thức đã học phục vụ cho công tác nghiên cứu lịch sử và hoạt động xã hội. Đặc biệt là năng lực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội. + Có trình độ B tin học, sử dụng tốt các phần mềm soạn bài giảng lịch sử. - Trình độ ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương cấp độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên các trường trung học phổ thông; giảng viên các trường cao đẳng và đại học. - Có thể tham gia nghiên cứu tại các viện, trung tâm, các cơ quan đoàn thể xã hội liên quan đến kiến thức lịch sử.

6. Ngành đào tạo: SƯ PHẠM ĐỊA LÝ

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.

II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ học tập, đào tạo gồm: Hệ thống các giảng đường A,B,C; hệ thống các phòng học đa chức năng; hệ thống các phòng thí nghiệm - thực hành hóa học, vật lí, sinh học và nông hóa thổ nhưỡng; hệ thống phòng thực hành máy tính. - Có Trung tâm Thông tin tư liệu với hơn 200 đầu sách, giáo trình các loại thuộc lĩnh vực đào tạo phục vụ cho học tập, tham khảo và nghiên cứu chuyên ngành. - Khoa Địa lí - Địa chính có các phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ đào tạo: Phòng Thực hành Địa lí Tự nhiên; Phòng Thực hành Địa lí KTXH-PPDH; Phòng Thực hành Công nghệ Địa chính - ứng dụng và Môi trường với nhiều trang thiết bị hiện đại như: Hệ thống máy đo đạc: máy toàn đạc điện tử, máy kinh vĩ quang cơ..., kính đọc và phân tích địa hình lập thể, máy ảnh số tích hợp GPS, ống nhòm, địa bàn địa chất, hệ thống máy tính, máy chiếu và nhiều trang thiết bị khác... - Hệ thống giáo trình, tập bài giảng của các giảng viên theo link: http://geoqnu.edu.vn/index.php?option=com_content&view=category&layout=blog&id=25&Itemid=36
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng giảng viên: 23 GV, trong đó: 01 PGS.TS, 05 TS, 05 NCS, 08 ThS, 03 cao học, 01 cử nhân. - Đội ngũ giảng viên có tiềm năng NCKH, năng lực chuyên môn tốt, có khả năng đảm nhận tốt công tác giảng dạy và nghiên cứu ngành Địa lí Sư phạm. - Cán bộ quản lý: 1 Trưởng khoa, 2 Phó khoa, 3 Trưởng bộ môn: Tổ Địa lí tự nhiên – Tài nguyên Môi trường, Tổ Địa chính - Bản đồ, Tổ Địa lí KTXH - Phương pháp dạy học. - Phương pháp quản lý: Quản lý đào tạo và hoạt động chuyên môn theo Điều lệ trường đại học của và theo Quy chế Tổ chức hoạt động của Trường Đại học Quy Nhơn. - Phương thức đào tạo: Tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Bên cạnh các trung tâm văn hóa, TDTT của Nhà trường thường xuyên tổ chức hoạt động thu hút sinh viên, Khoa có Câu lạc bộ Địa lí - Địa chính, Hội Sinh viên, Đoàn Thanh niên, Đội Thanh niên xung kích... góp phần đáp ứng nhu cầu học tập, hoạt động phong trào của sinh viên. - Thường xuyên tổ chức các hoạt động hướng dẫn sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, thực hiện khóa luận, đồ án tốt nghiệp, hướng dẫn sinh viên đi thực tế thực địa tự nhiên, thực tập chuyên đề, rèn luyện nghiệp vụ và thực tập sư phạm. - Ngoài ra, Khoa còn phối kết hợp với đơn vị khác trong và ngoài trường như Sở GD-ĐT, Sở KH-CN, Sở TN-MT, Hải đội II - Bộ đội biên phòng, các trường THPT... tổ chức các hoạt động hỗ trợ bổ ích cho việc học tập, sinh hoạt và rèn luyện kỹ năng mềm cho SV.

V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu ngành nghề, có tinh thần phục vụ và ý thức trách nhiệm cao trong học tập, rèn luyện; có tác phong mẫu mực của một nhà giáo. - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong học tập và giảng dạy địa lí ở nhà trường phổ thông.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Hiểu rõ bản chất, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu của Khoa học Địa lí và Khoa học Giáo dục. + Nắm vững những tri thức địa lí cơ bản và mối quan hệ với các hiện tượng, các quá trình tự nhiên, kinh tế - xã hội cũng như tổ chức lãnh thổ ngành vùng các quốc gia trên thế giới và ở Việt Nam. + Hiểu đúng đắn về mối quan hệ giữa tự nhiên và kinh tế - xã hội, giữa con người với môi trường và sự phát triển bền vững. + Nắm được lí luận dạy học cơ bản, tiếp cận và thực hiện được các phương pháp dạy học hiện đại. + Hiểu rõ chủ trương đổi mới phương pháp dạy học ở các cấp học, bậc học của Đảng và Nhà nước. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Có kỹ năng làm việc nhóm, báo cáo thuyết trình các vấn đề của địa lí tự nhiên, địa lí kinh tế - xã hội, tài nguyên - môi trường và thiên tai được đề cập đến trong chương trình đào tạo. + Có kỹ năng áp dụng các phương pháp tiên tiến và phương tiện dạy học hiện đại vào các quá trình dạy học địa lí ở các trường trung học phổ thông. + Có khả năng nghiên cứu tìm hiểu tự nhiên, kinh tế - xã hội khu vực, địa phương phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập địa lí và thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội. + Có kỹ năng sư phạm, vận dụng những hiểu biết và kỹ năng nghề nghiệp vào việc dạy học địa lí ở trường trung học phổ thông. - Trình độ ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên Địa lí ở các trường THPT, THCS hoặc tham gia nghiên cứu khoa học tại các viện, trung tâm, cơ quan ban ngành có liên quan đến chuyên môn Địa lí đã được đào tạo. - Những SV giỏi có thể làm việc tại các trường đại học và cao đẳng sư phạm hoặc tham dự các khóa đào tạo ở bậc học cao hơn.
-----	------------------------------------	--

7. Ngành đào tạo: SU PHẠM TIẾNG ANH

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học. - Có các phòng thí nghiệm thực hành, phòng thí nghiệm chuyên đề với đầy đủ các thiết bị hiện đại. - Có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. - Có ký túc xá cho sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	Tổng số giảng viên: 46 . Trong đó có: 08 Tiến sĩ, 38 Thạc sĩ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của Nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên. - Sinh viên đạt các điều kiện học tập đều được khuyến khích tham gia nghiên cứu khoa học. - Được tạo điều kiện tham gia các hoạt động nghiệp vụ để tăng cường kiến thức, kỹ năng. - Tham gia các đợt tham quan thực tế. - Thông qua các tổ chức của thanh niên trong Nhà trường như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên Việt Nam, các hình thức hỗ trợ và phát triển giáo dục trong thanh niên được đầu tư đúng mức, đa dạng và phong phú.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.

VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>- Mục tiêu: Đào tạo cử nhân Sư phạm Tiếng Anh có kiến thức vững vàng về khoa học cơ bản và khoa học giáo dục, có kỹ năng sư phạm đáp ứng đầy đủ Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông.</p> <p>- Kiến thức: + Có những kiến thức đầy đủ và sâu sắc liên quan đến chuyên ngành tiếng Anh ; + Có những kiến thức về lý luận dạy học tiếng Anh , về chương trình tiếng Anh và thực tiễn dạy học tiếng Anh ở trường trung học phổ thông; + Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học; + Có năng lực theo học tập ở trình độ cao hơn; + Có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo.</p> <p>- Kỹ năng: + Có kĩ năng thực hành tiếng đạt trình độ chuẩn bậc 5/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. + Có năng lực giảng dạy tiếng Anh ở trường trung học phổ thông, có thể đáp ứng kịp thời với các yêu cầu phát triển của giáo dục; + Sử dụng thành thạo các dụng cụ và thiết bị trong phòng lab của bộ môn tiếng Anh ở trường phổ thông và các phương tiện và thiết bị dạy học thông dụng.</p> <p>- Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp sinh viên đạt trình độ Tiếng Pháp/Tiếng Trung bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên được cấp bằng Cử nhân Sư phạm Tiếng Anh; có thể xin tuyển dụng làm giáo viên trung học phổ thông, trung học cơ sở tại các Sở Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>- Nếu có nguyện vọng và hội đủ điều kiện, sinh viên có thể xin làm giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trong cả nước.</p> <p>- Làm việc tại các cơ sở quản lý giáo dục.</p> <p>- Làm việc tại các trung tâm, viện nghiên cứu về giáo dục và khoa học kỹ thuật với tư cách là thông dịch viên hoặc biên dịch viên.</p>

8. Ngành đào tạo: SU' PHẠM TIN HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị dạy học như máy chiếu, hệ thống âm thanh... - Trung tâm Thông tin tư liệu có đầy đủ sách tham khảo cho chuyên ngành CNTT. - Có 10 phòng máy tính với hơn 450 phục vụ cho thực hành.
III	Đội ngũ giảng viên	Số lượng giảng viên: 31, trong đó: TS: 05, NCS: 05, ThS: 21.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa có Câu lạc bộ ICT thường xuyên tổ chức các hoạt động hỗ trợ kiến thức về CNTT cho sinh viên. - Hàng năm, Liên chi đoàn khoa tổ chức các hoạt động nghiệp vụ tạo sân chơi cho sinh viên năng động và hứng thú học tập.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Có những kiến thức cơ bản nhất về CNTT và những ứng dụng của CNTT. + Có kiến thức về tư duy thuật toán và lập trình cho máy tính. + Có kiến thức về tổ chức và quản lý dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý. + Có kiến thức cơ bản về mạng máy tính, tổ chức và quản lý mạng máy tính. + Có kiến thức về tâm lý học và nghiệp vụ sư phạm. + Kiến thức về nghiệp vụ giảng dạy môn Tin học ở trường THPT. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng sử dụng máy tính. + Kỹ năng về lập trình ứng dụng.

		<ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng về tổ chức và quản lý dữ liệu trên máy tính. + Kỹ năng về tổ chức và quản lý mạng máy tính. + Kỹ năng về làm việc nhóm. + Kỹ năng về thuyết trình. + Kỹ năng về giảng dạy môn Tin học. - Trình độ ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3/6 theo Khung ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung châu Âu – CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên môn Tin học ở các trường THPT. - Giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp. - Chuyên viên quản lý CNTT tại các cơ quan, tổ chức hay doanh nghiệp, với các vị trí như quản trị mạng, tổ chức và quản trị hệ thống thông tin, lập trình ứng dụng. - Làm việc tại các công ty chuyên về phần mềm, các giải pháp về CNTT.

9. Ngành đào tạo: SU PHẠM SINH HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học; có 13 phòng thí nghiệm thực hành với trang thiết bị hiện đại, 1 vườn sinh học, 1 Trại thực nghiệm nghiên cứu Sinh học - Nông nghiệp Nhơn Tân. - Có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. - Có ký túc xá cho sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ giảng viên: 23 giảng viên. Trong đó: 05 Tiến sĩ, 13 Thạc sĩ, 07 Nghiên cứu sinh nước ngoài. - Cán bộ quản lý: 01 Trưởng khoa, 02 Phó trưởng khoa, 05 Trưởng bộ môn. - Phương pháp quản lý: Quản lý theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường, Điều lệ trường đại học. - Phương thức đào tạo mềm dẻo. Từ năm học 2010-2011, tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ.

IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của Nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên. - Sinh viên đạt các điều kiện học tập đều được khuyến khích tham gia nghiên cứu khoa học. - Được tạo điều kiện tham gia các hoạt động nghiệp vụ để tăng cường kiến thức, kỹ năng. - Tham gia các đợt tham quan thực tế. - Thông qua các tổ chức của thanh niên trong Nhà trường như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên Việt Nam, các hình thức hỗ trợ và phát triển giáo dục trong thanh niên được đầu tư đúng mức, đa dạng và phong phú.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên có đủ năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo dạy tốt môn Sinh học và Công nghệ ở trường phổ thông; + Có phương pháp giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn dạy học, giáo dục bằng con đường tổng kết kinh nghiệm nghiên cứu khoa học; + Biết xây dựng giả thiết khoa học, soạn đề cương nghiên cứu, triển khai nghiên cứu, viết báo cáo khoa học và ứng dụng triển khai kết quả nghiên cứu vào thực tiễn; + Đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục ở phổ thông; + Có đủ năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị tiên tiến, hiện đại trong dạy học để nâng cao chất lượng trong giờ dạy; + Nắm được các nhiệm vụ phát triển giáo dục về quy mô, chất lượng, hiệu quả... phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. - Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng thực hành, thí nghiệm, ứng dụng các thành tựu khoa học trong thực tiễn sản xuất và dạy học cho học sinh những kỹ năng đó. - Trình độ ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu –

		CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên trung học phổ thông, trung học cơ sở, trung học chuyên nghiệp. - Có khả năng tham gia nghiên cứu tại các trung tâm nghiên cứu khoa học, viện nghiên cứu thuộc ngành Sinh học, Sinh thái học, Môi trường, cơ sở sản xuất kinh doanh có liên quan đến lĩnh vực sinh học.

10. Ngành đào tạo: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học: Đảm bảo đủ phòng học, chỗ ngồi cho sinh viên theo quy chuẩn. - Phòng nghiệp vụ: 02 phòng. - Trang thiết bị: Máy chiếu, tivi, đầu đĩa, giá vẽ, đàn organ, tranh ảnh... - Trung tâm Thông tin tư liệu có đủ giáo trình và sách, báo tham khảo.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên cơ hữu: 29 giảng viên. Trong đó có: 5 Tiến sĩ, 21 Thạc sĩ, 3 cử nhân; 11/29 Giảng viên chính. - Năng lực: Đảm nhận hầu hết các học phần chuyên ngành. - Giảng viên thỉnh giảng: Làm việc tại đơn vị khác trong trường, đảm nhiệm các học phần về Lí luận chính trị, Tâm lí học đại cương, Giáo dục học đại cương, Ngoại ngữ...
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức sinh hoạt chính trị, các hoạt động văn thể và hội thi nghiệp vụ sư phạm... - Tư vấn về kĩ năng giao tiếp, ứng xử; kĩ năng làm việc nhóm; chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai... - Tham gia tổ chức thực hiện các chính sách, chế độ dành cho sinh viên.
V	Yêu cầu về thái độ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong

		nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Nắm vững các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh. + Hiểu sâu kiến thức về tâm lý học, giáo dục học tiểu học. + Hiểu biết có hệ thống và sâu sắc những kiến thức cơ sở và chuyên ngành giáo dục tiểu học: Tiếng Việt và PPDH Tiếng Việt, Toán và PPDH Toán, PPDH Tự nhiên - xã hội,.... - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Biết xây dựng kế hoạch giảng dạy và chủ nhiệm. + Năng động, sáng tạo trong việc thiết kế bài dạy; sử dụng tốt các phần mềm Microsoft Powerpoint, Violet... để soạn giảng. + Thuần thục các thao tác lên lớp. + Có kỹ năng đánh giá mức độ tiến bộ của học sinh. + Tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh. + Cập nhật được kiến thức, phương pháp giáo dục tiểu học hiện đại. - Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên các trường tiểu học. - Chuyên viên các Phòng Giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo.

11. Ngành đào tạo: GIÁO DỤC MẦM NON

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học: Đảm bảo đủ số lượng phòng học, chỗ ngồi cho sinh viên theo quy chuẩn. - Phòng nghiệp vụ: 02 phòng - Trang thiết bị: Máy chiếu, tivi, đầu đĩa, giá vẽ, đàn organ, tranh ảnh... - Trung tâm Thông tin tư liệu có đầy đủ giáo trình và sách, báo, tạp chí tham khảo.
III	Đội ngũ giảng viên	- Giảng viên cơ hữu: 29 giảng viên. Trong đó có: 5 Tiến sĩ, 21 Thạc sĩ, 3 cử nhân; 11/29 Giảng

		<p>viên chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực: Đảm nhận hầu hết các học phần chuyên ngành. - Giảng viên thỉnh giảng: Làm việc tại đơn vị khác trong trường, đảm nhiệm các học phần về Lí luận chính trị, Tâm lí học đại cương, Giáo dục học đại cương, Ngoại ngữ...
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức sinh hoạt chính trị, các phong trào văn nghệ, thể thao và hội thi nghiệp vụ sư phạm... - Tư vấn về kĩ năng giao tiếp, ứng xử; kĩ năng làm việc nhóm; chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai... - Tham gia tổ chức thực hiện các chính sách, chế độ dành cho sinh viên.
V	Yêu cầu về thái độ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kĩ năng, trình độ ngoại ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Nắm vững các nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh. + Hiểu biết sâu kiến thức về tâm lí học, giáo dục học mầm non. + Hiểu biết có hệ thống và chiều sâu về kiến thức cơ sở và chuyên ngành giáo dục mầm non (PP phát triển ngôn ngữ cho trẻ, Làm quen văn học, Làm quen biểu tượng toán, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tạo hình, Dinh dưỡng...). - Kĩ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Biết xây dựng kế hoạch dạy học. + Năng động, sáng tạo trong việc thiết kế bài dạy; sử dụng tốt các phần mềm để soạn giảng như: Microsoft Powerpoint, Violet... + Thuần thục các thao tác lên lớp. + Có kĩ năng đánh giá tốt mức độ phát triển của trẻ mầm non. - Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên các trường mầm non. - Chuyên viên các Phòng Giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo.

12. Ngành đào tạo: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học. - Có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. - Có ký túc xá cho sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ giảng viên đủ về số lượng và trình độ để đảm nhiệm nội dung của chương trình đào tạo. - Đội ngũ cán bộ quản lý đủ về số lượng và trình độ quản lý để quản lý chương trình đào tạo của ngành theo hệ thống tín chỉ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ cho sinh viên. - Thành lập đội ngũ cố vấn học tập. - Tổ chức các hoạt động thực tế chuyên môn.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. - Thực hiện đúng các yêu cầu đối với từng học phần cụ thể được giảng viên quy định trong đề cương chi tiết học phần. - Chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chương trình đào tạo của Trường và Khoa.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống những kiến thức cơ bản, hiện đại và chuyên sâu về các môn Lý luận chính trị, những vấn đề quan trọng về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cập nhật, thiết thực về khoa học sư phạm, giáo dục và nghiệp vụ sư phạm nhằm đảm bảo dạy tốt môn Giáo dục công dân ở trường Trung học phổ thông. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng vận dụng lý luận vào thực tiễn để hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy học tốt môn giáo dục công dân ở trường THPT, lý luận chính trị ở các trường đại học và cao đẳng đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục, CNH, HĐH ở nước ta hiện nay.

		<ul style="list-style-type: none"> + Biết tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, xây dựng các giả thuyết khoa học, biên soạn đề cương nghiên cứu, triển khai nghiên cứu, viết báo cáo khoa học, ứng dụng triển khai kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. + Kỹ năng tự học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. - Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên các trường trung học phổ thông. - Làm việc ở các cơ quan tổ chức trong hệ thống chính trị hoặc đảm nhiệm công tác giảng dạy các môn Lý luận chính trị ở các trường đại học, các viện, các trường chính trị.

13. Ngành đào tạo: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Thông tin tư liệu có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập; hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. - Nhà tập luyện TDĐT: tổng diện tích sàn xây dựng 5.056m². - Dụng cụ rèn luyện thể chất, vui chơi, giải trí: xà đơn, xà kép, sân bóng chuyền, sân cầu lông... - Phòng học, phòng mô hình.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Khoa có 29 cán bộ, giảng viên. Trong đó có: 01 Tiến sĩ, 17 Thạc sĩ, 06 cử nhân (có 04 NCS, 02 SDH).
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Thống kê kết quả học tập của sinh viên theo từng học kì, theo năm học để thông tin tới sinh viên theo dõi tiến độ học tập của mình. Thông báo kết quả học tập của những sinh viên có kết quả học tập yếu về cho gia đình để có cơ sở nắm bắt, động viên con em mình học tập theo đúng tiến độ đào tạo. - Tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học. - Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp đều được thông báo rộng rãi đến từng sinh viên; Kịp thời hỗ trợ cho các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

		<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời. - Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, tổ chức các giải thi đấu nhằm giúp sinh viên rèn luyện cơ thể đồng thời trau dồi các kỹ năng trong học tập.
V	Yêu cầu về thái độ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, khách quan. - Có ý thức tôn trọng, chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia mọi hoạt động chính trị xã hội, thực hiện nghĩa vụ công dân. - Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết phù hợp với ngành nghề công tác, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích cộng đồng và xã hội. - Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe. - Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc. - Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học; kết hợp giữa lý thuyết với thực tiễn, đúc kết kinh nghiệm để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Trang bị cho sinh viên nhận thức về quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về thể dục thể thao trong trường học; vị trí, vai trò của thể dục thể thao đối với con người và xã hội; củng cố và hoàn thiện kiến thức cơ bản, kỹ năng thực hành một số môn thể dục thể thao nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể chất, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho sinh viên. + Có kiến thức sâu, rộng về ngành đào tạo TDTT, có năng lực sư phạm đáp ứng được yêu cầu giảng dạy môn Thể dục. + Có kiến thức chuyên sâu để tham gia bồi dưỡng học sinh có năng khiếu thể thao tham dự các giải ở các cấp; tổ chức các hoạt động TDTT trong nhà trường. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng tổ chức các hoạt động giảng dạy lý thuyết và thực hành về GDTC ở các cấp học theo chuẩn mực sư phạm. + Kỹ năng năng giải quyết các tình huống sư phạm trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh; + Kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động thể dục thể thao trong nhà trường. + Có khả năng huấn luyện, tổ chức điều hành các giải thể dục thể thao (TDTT) ở trường học và

		<p>thể thao quần chúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng hoạt động Đoàn, Hội trong trường học. + Kỹ năng nghiên cứu khoa học về lĩnh vực TĐTT; biết phân tích và giải quyết các vấn đề mới trong ngành TĐTT, biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo. + Kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập. <p>- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh bậc 2/6 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giảng dạy môn Thể dục ở các trường phổ thông, các trường cao đẳng, đại học. - Cán bộ nghiên cứu ở các cơ sở nghiên cứu khoa học TĐTT. - Cán bộ quản lý, cán bộ phong trào TĐTT ở các sở, phòng văn hóa, thể thao và du lịch. - Học sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) các chuyên ngành tương ứng.

II. CÁC NGÀNH TỰ NHIÊN, KỸ THUẬT

1. Ngành đào tạo: TOÁN HỌC

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh trong cả nước, theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học. - Có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ giảng viên đủ về số lượng và trình độ để đảm nhiệm nội dung của chương trình đào tạo. Khoa có 19 giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy chương trình đào tạo tiến sĩ, trong đó có 5 Phó giáo sư, 1 Tiến sĩ khoa học, 19 Tiến sĩ. Các chuyên ngành đào tạo tiến sĩ bao gồm Toán giải tích, Đại số và Lý thuyết. - Nghiên cứu sinh có thể làm việc dưới sự hướng dẫn của ít nhất hai người, có thể có một người hướng dẫn ở bên ngoài trường. - Đội ngũ cán bộ quản lý đủ về số lượng và trình độ quản lý để quản lý chương trình đào tạo của ngành theo hệ thống tín chỉ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập	Nhà trường có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu.

V	Yêu cầu về thái độ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo sau đại học theo hệ thống tín chỉ. - Thực hiện đúng các yêu cầu đối với từng học phần cụ thể được giảng viên quy định trong đề cương chi tiết học phần. - Chủ động xây dựng kế hoạch học tập của bản thân với chương trình đào tạo của Nhà trường.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trang bị cho nghiên cứu sinh các kiến thức chuyên sâu đối với từng chuyên ngành, nhằm đào tạo tiến sĩ toán học có năng lực chuyên môn tốt, có khả năng nghiên cứu và giải quyết các vấn đề mới. Nghiên cứu sinh có khả năng ứng dụng toán vào các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kinh tế, xã hội... - Kỹ năng: Chương trình hướng tới việc rèn luyện cho nghiên cứu sinh tư duy chính xác của toán học, tư duy thuật toán, phương pháp tiếp cận khoa học chuyên ngành. - Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Nghiên cứu sinh sau khi tốt nghiệp có thể hoặc làm việc tại các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý, các cơ sở sản xuất và kinh doanh có sử dụng kiến thức toán học hoặc làm công tác giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các trường dạy nghề, trung học phổ thông, có thể đảm nhận công tác nghiên cứu chuyên ngành.

2. Ngành đào tạo: TOÁN HỌC

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh trong cả nước, theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo sau đại học.
II	Điều kiện cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học. - Có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ giảng viên đủ về số lượng và trình độ để đảm nhiệm nội dung của chương trình đào tạo. Khoa có 19 giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy chương trình đào tạo thạc sĩ, trong đó có 5 Phó giáo sư, 1 Tiến sĩ khoa học, 19 Tiến sĩ. Các chuyên ngành đào tạo thạc sĩ bao gồm Toán giải tích, Đại số và Lý thuyết số và Phương pháp toán sơ cấp. - Bên cạnh đó, Khoa có mời một số giáo sư, nhà khoa học ở Viện Toán học, ở các trường đại học trong nước tham gia thỉnh giảng ở một số chuyên đề đặc biệt cho mỗi chuyên ngành. - Đội ngũ cán bộ quản lý đủ về số lượng và trình độ quản lý để quản lý chương trình đào tạo của ngành theo hệ thống tín chỉ.

IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập	Nhà trường có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu.
V	Yêu cầu về thái độ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục về đào tạo sau đại học theo hệ thống tín chỉ. - Thực hiện đúng các yêu cầu đối với từng học phần cụ thể được giảng viên quy định trong đề cương chi tiết học phần. - Chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chương trình đào tạo của trường và khoa.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Đào tạo thạc sĩ Toán học có phẩm chất chính trị đạo đức và sức khỏe tốt. Chương trình hướng tới trang bị những kiến thức về khoa học tự nhiên cũng như những kiến thức chuyên sâu về Toán chuyên ngành, Toán ứng dụng. - Kỹ năng: Trang bị cho học viên có kỹ năng nghiên cứu khoa học. - Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy tại các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, các trường dạy nghề, các trường đại học, cao đẳng. - Làm việc tại các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý, các cơ sở sản xuất và kinh doanh có sử dụng kiến thức của toán học, hoặc nếu đủ điều kiện có thể đào tạo tiếp ở trình độ tiến sĩ.

3. Ngành đào tạo: TOÁN HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học. - Có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. - Có ký túc xá cho sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ giảng viên đủ về số lượng và trình độ để đảm nhiệm nội dung của chương trình đào tạo. - Đội ngũ cán bộ quản lý đủ về số lượng và trình độ quản lý để quản lý chương trình đào tạo của ngành theo hệ thống tín chỉ.

IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ cho sinh viên. - Thành lập đội ngũ cố vấn học tập. - Tổ chức các hoạt động thực tế chuyên môn.
V	Yêu cầu về thái độ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ. - Thực hiện đúng các yêu cầu đối với từng học phần cụ thể được giảng viên quy định trong đề cương chi tiết học phần. - Chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chương trình đào tạo.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Đào tạo cử nhân Toán học có năng lực chuyên môn, có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt. Trang bị những kiến thức đại cương về triết học, kinh tế chính trị, về khoa học tự nhiên cũng như những kiến thức cơ bản về chuyên ngành toán cho sinh viên, nhằm đào tạo họ thành những nhà khoa học chuyên sâu về toán hoặc có khả năng ứng dụng toán vào các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kinh tế, xã hội... - Kỹ năng: Chương trình hướng tới việc rèn luyện cho sinh viên tư duy chính xác của toán học, tư duy thuật toán, phương pháp tiếp cận khoa học tới các vấn đề thực tế. - Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý, các cơ sở sản xuất và kinh doanh có sử dụng kiến thức toán học. - Giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các trường dạy nghề, trung học phổ thông. - Có thể tham gia các khóa đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

4. Ngành đào tạo: VẬT LÝ HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học. - Có các phòng thí nghiệm thực hành và phòng thí nghiệm chuyên đề với đầy đủ các thiết bị mới,

		<p>hiện đại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. - Có ký túc xá cho sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	Tổng số giảng viên: 27, trong đó có: 9 Tiến sĩ, 18 Thạc sĩ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên. - Sinh viên đạt các điều kiện học tập đều được khuyến khích tham gia nghiên cứu khoa học. - Được tạo điều kiện tham gia các hoạt động nghiệp vụ để tăng cường kiến thức, kỹ năng. - Tham gia các kỳ tham quan thực tế. - Thông qua các tổ chức của thanh niên trong nhà trường như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, các hình thức hỗ trợ và phát triển giáo dục trong thanh niên được đầu tư đúng mức, đa dạng và phong phú.
V	Yêu cầu về thái độ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Đào tạo Cử nhân Vật lý có trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt. + Trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học xã hội và nhân văn, các kiến thức cơ bản về toán học, tin học, cùng với những kiến thức chuyên ngành và chuyên sâu về Vật lý (từ Vật lý cổ điển đến Vật lý hiện đại) cũng như những kỹ năng thực hành cần thiết giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ trình độ để làm công tác nghiên cứu tại các sở nghiên cứu, các doanh nghiệp hoặc giảng dạy Vật lý ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp hoặc dạy nghề, hoặc học tiếp lên các trình độ cao hơn. + Giúp sinh viên có phương pháp tư duy logic, sáng tạo để có thể áp dụng các thành tựu khoa học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công nghệ, kỹ thuật và trong các hoạt động nghề nghiệp của họ. - Kiến thức:

		<ul style="list-style-type: none"> + Các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, ngoại ngữ, tin học; + Các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về vật lý ở bậc đại học; + Các kiến thức cơ bản và cập nhật về khoa học phù hợp với chuyên ngành. <p>- Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng sử dụng một số phương pháp, công nghệ cơ bản, hiện đại để tiến hành các công việc chuyên môn về Vật lý; + Kỹ năng tự học và học tập suốt đời; + Khả năng tư duy sáng tạo, cách tiếp cận khoa học để giải quyết các vấn đề thực tiễn của ngành học; + Kỹ năng tìm kiếm và tự tạo việc làm. <p>- Trình độ ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy ở các trường trung cấp, cao đẳng và đại học. - Làm việc ở các viện, trung tâm nghiên cứu và các tổ chức xã hội trong và ngoài nước. - Có đủ khả năng tham dự các khóa đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

5. Ngành đào tạo: HÓA LÝ THUYẾT VÀ HÓA LÝ

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyển sinh trên toàn quốc; - Người dự thi tuyển sinh phải có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, phù hợp hoặc ngành gần với chuyên ngành Hóa lý thuyết và Hóa lý. Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành Hóa lý thuyết và Hóa lý phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi.
II	Điều kiện cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo giảng đường, thiết bị lắp đặt phục vụ người học đầy đủ và hiện đại cho học viên; - Đảm bảo phòng thí nghiệm hiện đại, đầy đủ để thực hiện các đề tài nghiên cứu; - Đảm bảo về đầu sách đủ và chủng loại sách đa dạng, hiện đại, cập nhật.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Có trình độ cao (3 PGS, 15 TS), có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu, hướng dẫn thạc sĩ, tiến sĩ; - Có trình độ ngoại ngữ, tin học cao; - Có khả năng trao đổi học thuật, hợp tác quốc tế.
IV	Các hoạt động hỗ trợ	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tổ chức sinh hoạt, xêmina chuyên môn;

	học tập	- Thường xuyên tổ chức các hoạt động về văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động khác.
V	Yêu cầu về thái độ học tập	- Có tinh thần thái độ tự học, tự nghiên cứu, trau dồi bản thân; - Có phẩm chất đạo đức tốt, tác phong mẫu mực.
VI	Mục tiêu kiến thức, kĩ năng, trình độ ngoại ngữ	- Kiến thức: + Có kiến thức chung về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, kiến thức chuyên sâu về hóa học và chuyên ngành Hóa lý thuyết và Hóa lý; - Kỹ năng: + Có kỹ năng thực hành, thực nghiệm; + Có kỹ năng tiến hành các nghiên cứu khoa học, cập nhật các thông tin, kiến thức về khoa học Hóa học nói chung và chuyên ngành Hóa lý thuyết và Hóa lý nói riêng; + Có chí hướng, đủ trình độ để tham dự các khóa đào tạo trình độ tiến sĩ; + Có đủ khả năng sử dụng công nghệ thông tin phục vụ nghiên cứu khoa học, phục vụ công việc sau khi tốt nghiệp; + Có khả năng phối hợp nghiên cứu khoa học với các nhà khoa học ở trong nước và ngoài nước, tham gia vào các đề tài, chương trình nghiên cứu cấp Quốc gia. - Trình độ ngoại ngữ: Sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giao tiếp hằng ngày, đọc, hiểu các tài liệu chuyên ngành và đời sống có liên quan. Trình độ Tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Giảng dạy ở các trường phổ thông, cao đẳng, đại học; - Nghiên cứu viên tại các trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ, các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng; - Làm việc ở các xí nghiệp, cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp, công ty, tập đoàn,... về lĩnh vực hóa học.

6. Ngành đào tạo: HÓA HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.

II	Điều kiện cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo giảng đường, thiết bị lắp đặt phục vụ người học đầy đủ và hiện đại cho sinh viên; - Đảm bảo về đầu sách đủ và chủng loại sách đa dạng, hiện đại, cập nhật. - Có kí túc xá cho sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Có trình độ cao (3 PGS, 15 TS), có kinh nghiệm sư phạm, giảng dạy; có kinh nghiệm thực tế sản xuất; - Có trình độ ngoại ngữ, tin học cao; - Có khả năng về nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế; - Có mối quan hệ tốt với nhiều doanh nghiệp sản xuất ở các tỉnh trong cả nước.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Có các câu lạc bộ về Hóa học, câu lạc bộ tiếng Anh; - Tổ chức các buổi giao lưu giữa sinh viên với các cán bộ, kỹ sư đang làm việc ở một số doanh nghiệp trong cả nước để định hướng nghề nghiệp cho sinh viên; - Thường xuyên tổ chức các hoạt động về văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động tình nguyện,...
V	Yêu cầu về thái độ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Có tinh thần thái độ tự học, tự nghiên cứu, trau dồi bản thân; - Có phẩm chất đạo đức tốt, tác phong mẫu mực của người giáo viên; - Yêu nghề và có trách nhiệm cao với nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Có kiến thức chung về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, kiến thức chuyên sâu về hoá học bậc đại học; - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Có kỹ năng tiến hành thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, cập nhật các thông tin, kiến thức về khoa học Hóa học; + Có chí hướng, đủ trình độ để tham dự các khóa đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ; + Hiểu, nắm vững và vận dụng các kiến thức về nghiệp vụ sư phạm, tâm lý, giáo dục, phương pháp giảng dạy, mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra đánh giá ở trường phổ thông, đại học. - Trình độ ngoại ngữ và tin học: <ul style="list-style-type: none"> + Có thể sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp hằng ngày, đọc, hiểu các tài liệu chuyên ngành; trình độ tối thiểu đạt bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương bậc A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu). + Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin thiết kế bài giảng môn học.
VII	Vị trí làm việc sau	<ul style="list-style-type: none"> - Có đủ năng lực làm nghiên cứu viên tại các trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ, các viện

khí tốt nghiệp	<p> nghiên cứu, các xí nghiệp, có sở sản xuất, các doanh nghiệp,...;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng giảng dạy Hoá học ở các trường phổ thông, cao đẳng, đại học sau khi hoàn thành các chứng chỉ về nghiệp vụ sư phạm và Phương pháp dạy học Hoá học.
----------------	--

7. Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo giảng đường, thiết bị lắp đặt phục vụ người học đầy đủ và hiện đại cho sinh viên; - Đảm bảo về đầu sách đủ và chủng loại sách đa dạng, hiện đại, cập nhật. - Đảm bảo các phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu. - Có kí túc xá cho sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Có trình độ cao, có kinh nghiệm giảng dạy; có kinh nghiệm thực tế sản xuất; - Có trình độ ngoại ngữ, tin học cao; - Có khả năng về nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế; - Có mối quan hệ tốt với nhiều doanh nghiệp sản xuất ở các tỉnh trong cả nước.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Có các câu lạc bộ về Hóa học, câu lạc bộ Tiếng Anh; tổ chức các buổi giao lưu giữa sinh viên với các cán bộ, kỹ sư đang làm việc ở một số doanh nghiệp trong cả nước để định hướng nghề nghiệp cho sinh viên; - Thường xuyên tổ chức các hoạt động về văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động tình nguyện,...
V	Yêu cầu về thái độ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Có tinh thần thái độ tự học, tự nghiên cứu, trau dồi bản thân; - Có phẩm chất đạo đức tốt, tác phong mẫu mực của người giáo viên; - Yêu nghề và có trách nhiệm cao với nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Có kiến thức chung về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, kiến thức chuyên sâu về hóa học bậc đại học; - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Có kỹ năng tiến hành thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, cập nhật các thông tin, kiến thức về khoa học Hóa học;

		<ul style="list-style-type: none"> + Có khả năng thiết kế nhà máy, phân xưởng sản xuất, thiết kế thiết bị, ... (đối với sinh viên ngành Công nghệ Lọc - Hóa dầu); làm hồ sơ môi trường và thiết kế hệ thống xử lý chất thải rắn, lỏng, khí, (đối với sinh viên ngành Công nghệ Môi trường). + Có chỉ hướng, đủ trình độ để tham dự các khóa đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ; - Trình độ ngoại ngữ: Có thể sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp hằng ngày, đọc, hiểu các tài liệu chuyên ngành; trình độ tối thiểu đạt bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương bậc A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại các cơ sở sản xuất, công ty, nhà máy chế biến các sản phẩm công nghệ hóa học và các tổ chức khác như: cán bộ điều hành và quản lý sản xuất; cán bộ phòng kỹ thuật, phòng quản lý và đảm bảo chất lượng, phòng kế hoạch sản xuất, phòng nghiên cứu và phát triển sản phẩm; trung tâm đo lường và kiểm định chất lượng; nhân viên kinh doanh các thiết bị, sản phẩm thuộc ngành Công nghệ Hóa học. - Nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu, các trung tâm ứng dụng và triển khai về công nghệ hóa học. - Giảng viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.

8. Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo giảng đường, thiết bị lắp đặt phục vụ người học đầy đủ và hiện đại cho sinh viên; - Đảm bảo về đầu sách đủ và chủng loại sách đa dạng, hiện đại, cập nhật.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Có trình độ cao (3 PGS, 15 TS), có kinh nghiệm sư phạm, giảng dạy; có kinh nghiệm thực tế sản xuất; - Có trình độ ngoại ngữ, tin học cao; - Có khả năng về nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế; - Có mối quan hệ tốt với nhiều doanh nghiệp sản xuất ở các tỉnh trong cả nước.
IV	Các hoạt động hỗ trợ	<ul style="list-style-type: none"> - Có các câu lạc bộ về Hóa học, câu lạc bộ Tiếng Anh;

	học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các buổi giao lưu giữa sinh viên với các cán bộ, kỹ sư đang làm việc ở một số doanh nghiệp trong cả nước để định hướng nghề nghiệp cho sinh viên; - Thường xuyên tổ chức các hoạt động về văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động tình nguyện,...
V	Yêu cầu về thái độ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Có tinh thần thái độ tự học, tự nghiên cứu, trau dồi bản thân; - Có phẩm chất đạo đức tốt, tác phong mẫu mực; - Yêu nghề và có trách nhiệm cao với nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Có kiến thức chung về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, kiến thức chuyên sâu về hoá học bậc đại học; - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Có kỹ năng tiến hành thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, cập nhật các thông tin, kiến thức về khoa học Hóa học và công nghệ; + Có khả năng thiết kế nhà máy, phân xưởng sản xuất, thiết kế thiết bị, ... + Có chí hướng, đủ trình độ để học ở bậc học cao hơn: Đại học - Trình độ ngoại ngữ: <ul style="list-style-type: none"> Có thể sử dụng tiếng Anh đọc, hiểu các tài liệu chuyên ngành; trình độ Tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương bậc A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR) hoặc các chứng chỉ tương đương khác.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Làm việc tại các cơ sở sản xuất, các xí nghiệp, các doanh nghiệp, các trung tâm, các tập đoàn dầu khí, môi trường, thực phẩm,...

9. Ngành đào tạo: SINH HỌC THỰC NGHIỆM

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh người học tốt nghiệp đại học thuộc các ngành Sư phạm Sinh học, Sinh học, Nông học, các ngành gần như Thủy sản, Lâm nghiệp, Chăn nuôi, Trồng trọt theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Điều kiện cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. - Nhà trường có đầy đủ phòng học trang bị các phương tiện dạy học hiện đại, Khoa có 10 phòng thí nghiệm (PTN) thực hành với đầy đủ trang thiết bị, 03 PTN Công nghệ Sinh học có các trang thiết bị

		hiện đại phục vụ cho Công nghệ Sinh học và nghiên cứu chuyên sâu, 1 vườn Sinh học, 1 Trại thực nghiệm và nghiên cứu Sinh học – Nông nghiệp tại Nhơn Tân, An Nhơn, Bình Định.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ giảng viên: + Số lượng giảng viên: 23. Trong đó: 05 Tiến sĩ, 13 Thạc sĩ, 07 Nghiên cứu sinh nước ngoài. + Cán bộ quản lý: 01 Trưởng khoa, 02 Phó trưởng khoa, 05 Trưởng bộ môn. - Phương pháp quản lý: + Quản lý theo quy chế, tổ chức và hoạt động của Nhà trường, Điều lệ trường đại học. + Phương thức đào tạo mềm dẻo. Từ năm học 2010-2011, tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ cho học viên. - Phối hợp với Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ và Viện Sốt rét – Ký sinh trùng sử dụng các trang thiết bị để nghiên cứu.
V	Yêu cầu về thái độ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Người học phải chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, thực hiện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành năng lực tư duy sáng tạo, năng lực nghiên cứu trong hoạt động chuyên môn. Người học biết sử dụng ngoại ngữ để phục vụ việc học và nghiên cứu chuyên sâu.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trang bị các kiến thức chuyên sâu về Sinh học, Nông học. kiến thức về thực nghiệm trong lĩnh vực Sinh học, nông nghiệp. Cung cấp các phương pháp nghiên cứu về một trong các lĩnh vực: Sinh học phân tử và tế bào, sinh học cơ thể thực vật, động vật, sinh lý động vật, sinh lý thực vật, vi sinh, môi trường, trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản. - Kỹ năng: Học viên có năng lực tự đề xuất các đề tài nghiên cứu, biết định hướng nghiên cứu, tìm tòi và giải quyết các vấn đề đặt ra của thực tiễn. Học viên nắm vững các phương pháp nghiên cứu cần thiết như điều tra thu thập mẫu, phân tích tổng hợp các số liệu, bố trí thí nghiệm, phân tích các chỉ tiêu nghiên cứu và xử lý số liệu. Học viên có khả năng tư duy sáng tạo, tiếp cận khoa học hiện đại để giải quyết các vấn đề thực tiễn của ngành Sinh học, Nông học và các ngành khác có liên quan. - Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương bậc B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR), văn bằng 2 Tiếng Anh hoặc các chứng chỉ tương đương khác.

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Làm công tác nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực sinh thái và tài nguyên sinh vật, Sinh học thực nghiệm, Công nghệ Sinh học ở các cơ quan nghiên cứu, các cơ quan quản lý và các doanh nghiệp có liên quan đến Sinh học, Nông học, Y học, môi trường hoặc giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và trung học phổ thông.
-----	------------------------------------	--

10. Ngành đào tạo: SINH HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị dạy học, 13 phòng thí nghiệm thực hành với trang thiết bị hiện đại, 1 vườn sinh học, 1 Trại thực nghiệm và nghiên cứu Sinh học – Nông nghiệp tại Nhơn Tân, An Nhơn, Bình Định. - Có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. - Có ký túc xá cho sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ giảng viên: + Số lượng giảng viên: 23. Trong đó: 05 Tiến sĩ, 13 Thạc sĩ, 07 Nghiên cứu sinh nước ngoài. + Cán bộ quản lý: 01 Trưởng khoa, 02 Phó trưởng khoa, 05 Trưởng bộ môn. - Phương pháp quản lý: + Quản lý theo quy chế, tổ chức và hoạt động của nhà trường, Điều lệ trường đại học. + Phương thức đào tạo mềm dẻo. Từ năm học 2010-2011, tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ cho sinh viên. - Thường xuyên tổ chức sinh hoạt, xêmina chuyên môn; - Tổ chức các hoạt động thực tập, thực tế.
V	Yêu cầu về thái độ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề

		nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trang bị kiến thức về các nguyên lý cơ bản, các quá trình sinh học ở các cấp độ khác nhau của khoa học sự sống: phân tử, tế bào, cơ quan, cơ thể, quần xã và mối quan hệ của chúng với nhau và với môi trường bên ngoài. Cung cấp kiến thức và phương pháp nghiên cứu về một trong các lĩnh vực: sinh học phân tử và tế bào, sinh học cơ thể thực vật, động vật và người, sinh học quần thể, quần xã, hệ sinh thái đa dạng sinh học. - Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần thiết như điều tra thu thập mẫu, định loại phân tích tổng hợp các số liệu, giúp sinh viên có khả năng tư duy sáng tạo, phương pháp tiếp cận khoa học để giải quyết các vấn đề thực tiễn của ngành Sinh học, Nông học và các ngành khác có liên quan. - Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh TOEIC từ 400 điểm trở lên hoặc tối thiểu đạt bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Làm công tác nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực Sinh thái và tài nguyên sinh vật, Sinh học thực nghiệm, Công nghệ Sinh học ở các cơ quan nghiên cứu và làm việc ở các cơ quan quản lý và các doanh nghiệp có liên quan đến sinh học, nông học, y học, môi trường hoặc giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và trung học phổ thông.

11. Ngành đào tạo: NÔNG HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị dạy học, 13 phòng thí nghiệm thực hành với trang thiết bị hiện đại, 1 vườn sinh học, 1 Trại thực nghiệm và nghiên cứu Sinh học - Nông nghiệp tại Nhơn Tân, An Nhơn, Bình Định. - Có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. - Có ký túc xá cho sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- Đội ngũ giảng viên:

		<ul style="list-style-type: none"> + Số lượng giảng viên: 23 người. Trong đó: 05 Tiến sĩ, 13 Thạc sĩ, 07 Nghiên cứu sinh nước ngoài + Cán bộ quản lý: 01 Trưởng khoa, 02 Phó trưởng khoa, 05 Trưởng bộ môn. - Phương pháp quản lý: <ul style="list-style-type: none"> + Quản lý theo quy chế, tổ chức và hoạt động của nhà trường, Điều lệ trường đại học. + Phương thức đào tạo mềm dẻo. Từ năm học 2010-2011, tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ cho sinh viên. - Thường xuyên tổ chức sinh hoạt, xêmina chuyên môn; - Tổ chức các hoạt động thực tập, thực tế.
V	Yêu cầu về thái độ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trang bị cho sinh viên cơ sở khoa học và nguyên lý cơ bản của các quá trình sinh học, các quá trình sản xuất, bảo quản và chế biến các sản phẩm nông, lâm, thủy sản; những kỹ năng thực hành, phương pháp tiếp cận khoa học để góp phần giải quyết những vấn đề thực tiễn của giáo dục và của sản xuất Nông-Lâm-Ngư nghiệp ở địa phương. - Kỹ năng: Sinh viên có đủ năng lực để dạy học phần Kỹ thuật Nông nghiệp, quản trị doanh nghiệp trong chương trình môn công nghệ ở các trường trung học phổ thông, trung tâm hướng nghiệp dạy nghề, trung học chuyên nghiệp và các trường cao đẳng sư phạm. Dạy tốt môn sinh học ở trung học phổ thông và trung học cơ sở, đảm nhận những công việc ở các trung tâm khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư ở các địa phương và các viện nghiên cứu. - Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh đạt tối thiểu bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR) hoặc các chứng chỉ tương đương khác.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Làm việc tại các trường đại học, cao đẳng, trung học nông nghiệp, các hợp tác xã nông nghiệp, trang trại trồng trọt, chăn nuôi, trung tâm khuyến nông, trung tâm nghiên cứu cây lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp và các Sở, Phòng Nông nghiệp.</p>

12. Ngành đào tạo: ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Trường có đầy đủ các cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ học tập, đào tạo gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Hệ thống các giảng đường A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7 và A8 và phòng học nối mạng. + Hệ thống các phòng học đa chức năng. + Hệ thống phòng thực hành máy tính. + Phòng thực hành địa lý tự nhiên và bản đồ. + Trang thiết bị máy móc phục vụ đo vẽ và trắc địa. - Trường có Trung tâm Thông tin tư liệu với hơn 200 đầu sách, giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập chuyên ngành; Có thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập, tham khảo và nghiên cứu chuyên ngành. - Các phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ đào tạo của Khoa Địa lý - Địa chính: <ul style="list-style-type: none"> + Phòng thực hành Công nghệ Địa chính - ứng dụng và Môi trường với nhiều trang thiết bị hiện đại: <ul style="list-style-type: none"> + Diện tích 80m² + Phòng có 35 máy tính cấu hình cao kết nối cùng 01 máy chủ qua mạng LAN. + 1 bộ máy GNSS 2 tần số Trimble R4: có thể cả đo lưới và đo chi tiết + 1 bộ toàn đạc điện tử Topcon GTS-N230 độ chính xác 5’’ + Hệ thống máy kính vĩ quang cơ... kính đọc và phân tích địa hình lập thể, máy ảnh số tích hợp GPS, ống nhòm, thống máy tính, projector và nhiều trang thiết bị khác. + Phòng Thực hành Địa lý Tự nhiên: Phòng Thực hành Địa lý Tự nhiên: phục vụ nghiên cứu chuyên môn - Diện tích 30m², được trang bị 2 máy điều hòa, bóng đèn đảm bảo ánh sáng, quạt... - Thiết bị dùng cho giảng dạy và nghiên cứu đầy đủ, hiện đại, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 120 mẫu đá, khoáng vật và hóa thạch; 2 búa địa chất, kính lúp phục cho nghiên cứu địa chất; + 01 máy đo áp suất không khí; 02 máy đo nhiệt, ẩm, ánh sáng và gió, phục vụ cho nghiên cứu khí tượng, khí hậu; - Thiết bị dùng cho giảng dạy và nghiên cứu đầy đủ, hiện đại, gồm:

		<ul style="list-style-type: none"> + 1 máy đo lưu tốc kênh hở, phục vụ cho nghiên cứu thủy văn; + 4 máy GNSS GIS độ chính xác 5m, 10 địa bàn địa chất hỗ trợ cho nghiên cứu ngoài thực địa và vẽ bản đồ; + 2 ống nhòm dùng quan sát, nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên từ xa + 1 máy ảnh có GPS, 2 kính lập thể, ảnh vệ tinh, ảnh máy bay...phục vụ cho thực hành nghiên cứu tài nguyên môi trường; + 2 máy in màu và đen trắng, 1 máy scan phục vụ cho thành lập và in ấn bản đồ... + 1 máy chiếu Projector, bảng...; + 4 tủ đựng thiết bị, mẫu vật, bàn ghế dùng cho giảng viên và sinh viên phù hợp... <p>- Hệ thống giáo trình, tập bài giảng của các giảng viên trong khoa theo link: http://geoqnu.edu.vn/index.php?option=com_content&view=category&layout=blog&id=25&Itemid=36</p>
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng giảng viên toàn khoa : 23 giảng viên, gồm có 01 PGS.TS, 05 TS, có 05 NCS, 08 ThS, 03 cao học, 01 cử nhân. - Đội ngũ giảng viên có năng lực chuyên môn tốt, có khả năng đảm nhận tốt công tác giảng dạy đào tạo và nghiên cứu ngành Địa lí Sư phạm. Tiềm năng NCKH của các GV trẻ trong khoa tốt. - Cán bộ quản lý: 01 Trưởng khoa, 02 Phó khoa, 3 Trưởng bộ môn: Tổ Địa lí tự nhiên – Tài nguyên Môi trường, Tổ Địa chính - Bản đồ, Tổ Địa lí KTXH - Phương pháp dạy học. - Phương pháp quản lý: Quản lý đào tạo và hoạt động chuyên môn theo Điều lệ trường đại học của Bộ GD - ĐT và theo Quy chế Tổ chức hoạt động của Trường ĐHQN. - Phương thức đào tạo: Tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Bên cạnh các trung tâm văn hóa, TDTT của Nhà trường thường xuyên tổ chức hoạt động thu hút SV, Khoa có Câu lạc bộ Địa lí - Địa chính, Hội Sinh viên, Đoàn Thanh niên, Đội Thanh niên xung kích... góp phần đáp ứng nhu cầu học tập, hoạt động phong trào của sinh viên. - Khoa thường xuyên tổ chức các hoạt động hướng dẫn sinh viên đi thực tập chuyên đề, khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp,.... - Ngoài ra, Khoa còn phối kết hợp với đơn vị khác trong và ngoài trường (Sở KH-CN, Sở TN-MT, Trung tâm CNTT, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Bình Định, Liên đoàn Địa chất V, Phân viện Điều tra quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên, Hải đội II - Bộ đội biên phòng, các trung tâm, công ty đo đạc trên địa bàn tỉnh Bình Định) tổ chức các hoạt động hỗ trợ bổ ích cho học tập, sinh hoạt và rèn luyện kỹ năng mềm cho SV.

V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất của con người Việt Nam Xã hội chủ nghĩa: về chính trị và đạo đức tốt, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu ngành nghề, có tinh thần phục vụ và ý thức trách nhiệm cao trong học tập, rèn luyện. - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học, có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong lĩnh vực địa lí tự nhiên, tài nguyên và môi trường.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + SV có những kiến thức nền tảng về Toán - Tin học, Vật lí, Sinh học... tiếp thu tốt các kiến thức về địa lí tự nhiên (chuyên ngành Tài nguyên môi trường) và kỹ năng thực hành chuyên sâu về Địa lí tự nhiên. + SV nắm chắc những tri thức cơ bản về lý luận và thực tiễn của khoa học Địa lí, những tri thức địa lí tự nhiên cơ bản và mối quan hệ với các hiện tượng, các quá trình tự nhiên; Các kiến thức cơ bản về tài nguyên thiên nhiên - môi trường; quản lí, sử dụng, bảo vệ hợp lí các nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường; Mối quan hệ giữa tự nhiên và con người, giữa tự nhiên và KTXH cho sự phát triển bền vững. + SV nắm vững phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu cụ thể trong học tập, nghiên cứu thuộc lĩnh vực đào tạo. SV còn được trang bị các kiến thức về khoa học xã hội, văn hoá, quản lý..., nhằm đạt tới khả năng thích hợp với công tác chuyên môn như khả năng hợp tác, thuyết phục, tư vấn và quản lí thuộc lĩnh vực được đào tạo; Tiếp cận được lí luận và thực hiện được các phương pháp nghiên cứu hiện đại về lĩnh vực Địa lí tự nhiên, Quản lí tài nguyên và Môi trường. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + SV có được phương pháp và kĩ năng nghiên cứu làm việc chuyên ngành và liên ngành theo các mục tiêu nói trên; Có được những kỹ năng thiết yếu về nghiên cứu địa lí tự nhiên, tài nguyên môi trường. Hình thành và phát triển ở SV năng lực tham mưu, tư vấn quản lí và sử dụng hợp lí tài nguyên môi trường cho các cơ quan quản lí nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội. + SV tốt nghiệp phải nắm vững phương pháp nghiên cứu, quy trình công nghệ trong nghiên cứu Địa lí tự nhiên, tài nguyên, môi trường và trong lĩnh vực bản đồ, GIS - Viễn thám, quy trình lập quy hoạch dự án... Sử dụng thành thạo công cụ tin học và một số phương tiện, thiết bị kỹ thuật hiện đại trong nghiên cứu chuyên ngành.

		<p>+ Trên cơ sở kiến thức được trang bị ở trình độ đại học, SV có khả năng độc lập nghiên cứu khoa học chuyên ngành hoặc tiếp tục học ở các trình độ cao hơn.</p> <p>- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu).</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>- Tham gia nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực: Địa lí tự nhiên, địa mạo, tài nguyên thiên nhiên và môi trường, môi trường biển và đới bờ...;</p> <p>- Làm việc tại các trường đại học, cao đẳng; các công ty, doanh nghiệp nhà nước hoặc tư nhân về địa lí, quản lí đất đai, môi trường; Đảm nhận công việc trong lĩnh vực quy hoạch lãnh thổ, quản lí tài nguyên, đánh giá tác động môi trường và chất lượng môi trường, quản lí môi trường, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên và bảo vệ môi trường, xây dựng, quản lí và đánh giá các dự án phát triển 73 đô thị, nông nghiệp, nông thôn.</p> <p>- Làm công tác nghiệp vụ về quản lí đất đai, đo đạc, tư vấn và thông tin đất đai tại các Sở KH - CN, Sở TN - MT, các Phòng TN - MT của các tỉnh, thành, huyện hoặc tại các Trung tâm ứng dụng địa lí và môi trường...</p> <p>- Có thể tham dự các khóa đào tạo trình độ sau đại học.</p>

13. Ngành đào tạo: KHOA HỌC MÁY TÍNH

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh trong cả nước, theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo sau đại học.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học như máy chiếu, âm thanh, ... - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường có đầy đủ sách tham khảo cho chuyên ngành CNTT. - Có 10 phòng máy tính với hơn 450 máy tính phục vụ cho thực hành.
III	Đội ngũ giảng viên	Số lượng giảng viên: 31. Trong đó: 05 TS, 05 NCS, 21 ThS.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Khoa định kỳ tổ chức các xêmina về chuyên môn để giảng viên và học viên cao học trao đổi chuyên môn.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật.

		- Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Có kiến thức nâng cao về tư duy thuật toán, lập trình cho máy tính, quản lý dữ liệu và mạng máy tính. + Có kiến thức về tổ chức và quản lý dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý. + Có kiến thức về các hướng nghiên cứu chuyên sâu của CNTT và ứng dụng. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng tổ chức và quản lý hệ thống thông tin. + Kỹ năng về tổ chức và quản lý mạng máy tính. + Kỹ năng về làm việc nhóm. - Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh đạt tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu -CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý CNTT tại các cơ quan, tổ chức hay doanh nghiệp. Với các vị trí như quản trị mạng, tổ chức và quản trị hệ thống thông tin. - Các công ty chuyên về phần mềm, về hệ thống máy tính và các giải pháp về CNTT. - Giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng hay trung học chuyên nghiệp. - Các viện nghiên cứu chuyên về CNTT và Truyền thông.

14. Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị dạy học như máy chiếu, âm thanh,.. - Trung tâm Thông tin tư liệu có đầy đủ sách tham khảo cho chuyên ngành CNTT. - Có 10 phòng máy tính với hơn 450 máy tính phục vụ cho thực hành.
III	Đội ngũ giảng viên	- Số lượng giảng viên: 31. Trong đó: 05 TS, 05 NCS, 21 ThS.

IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa có câu lạc bộ ICT thường xuyên tổ chức các hoạt động hỗ trợ kiến thức về CNTT cho SV. - Liên chi đoàn khoa định kỳ tổ chức các hoạt động nghiệp vụ tạo sân chơi cho sinh viên năng động và hứng thú học tập.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Có những kiến thức cơ bản nhất về CNTT và những ứng dụng của CNTT. + Có kiến thức về tư duy thuật toán và lập trình cho máy tính. + Có kiến thức về tổ chức và quản lý dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý. + Có kiến thức về mạng máy tính, tổ chức và quản lý mạng máy tính. + Có kiến thức về một số lĩnh vực chuyên sâu của CNTT. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng sử dụng máy tính. + Kỹ năng về lập trình ứng dụng. + Kỹ năng về tổ chức và quản lý dữ liệu trên máy tính. + Kỹ năng về tổ chức và quản lý mạng máy tính. + Kỹ năng về làm việc nhóm. - Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên quản lý CNTT tại các cơ quan, tổ chức hay doanh nghiệp, với các vị trí như quản trị mạng, tổ chức và quản trị hệ thống thông tin, lập trình ứng dụng. - Các công ty chuyên về phần mềm, về hệ thống máy tính và các giải pháp về CNTT. - Giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng hay trung học chuyên nghiệp. - Các viện nghiên cứu chuyên về CNTT và truyền thông.

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị dạy học như máy chiếu, âm thanh. - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường có đầy đủ sách tham khảo cho chuyên ngành CNTT. - Có 10 phòng máy tính với hơn 450 máy tính phục vụ cho thực hành.
III	Đội ngũ giảng viên	Số lượng giảng viên: 31. Trong đó: 05 TS, 05 NCS, 21 ThS.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa có câu lạc bộ ICT thường xuyên tổ chức các hoạt động hỗ trợ kiến thức về CNTT cho sinh viên. - Liên chi đoàn khoa định kỳ tổ chức các hoạt động nghiệp vụ tạo sân chơi cho sinh viên năng động và hứng thú học tập.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Có những kiến thức cơ bản nhất về CNTT và những ứng dụng của CNTT. + Có kiến thức về tư duy thuật toán và lập trình cho máy tính. + Có kiến thức về tổ chức và quản lý dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý. + Có kiến thức về mạng máy tính, tổ chức và quản lý mạng máy tính. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng sử dụng máy tính. + Kỹ năng về lập trình ứng dụng. + Kỹ năng về tổ chức và quản lý dữ liệu trên máy tính. + Kỹ năng về tổ chức và quản lý mạng máy tính. + Kỹ năng về làm việc nhóm.

		- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Chuyên viên quản lý CNTT tại các cơ quan, tổ chức hay doanh nghiệp. Với các vị trí như quản trị mạng, tổ chức và quản trị hệ thống thông tin, lập trình ứng dụng. - Các công ty chuyên về phần mềm, về hệ thống máy tính và các giải pháp về CNTT.

15. Ngành đào tạo: KỸ THUẬT ĐIỆN

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	- Đã tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp với chuyên ngành Kỹ thuật điện. - Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành Kỹ thuật điện phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi. (Theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT)
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	- Giảng đường với 121 phòng học, trong đó có 15 phòng học dành cho đào tạo sau đại học, đầy đủ ánh sáng, phương tiện dạy học. - Các phòng thí nghiệm (PTN) chuyên ngành: PTN Cao áp; PTN Kỹ thuật điện; PTN Kỹ thuật điện tử; PTN Mạch điện; PTN Máy điện; PTN Điện tử tương tự - số; PTN Vi xử lý, vi điều khiển; PTN Điện tử công suất; PTN Đo lường điện; PTN Truyền động điện và PLC; Xưởng thực hành điện - điện tử và PTN thuộc “Dự án tăng cường năng lực nghiên cứu cho hệ thống PTN Kỹ thuật điện”. - Sử dụng các giáo trình và tài liệu học tập đã xuất bản của Trường ĐHBK Hà Nội, ĐHBK Đà Nẵng, ĐHBK TP. Hồ Chí Minh và tài liệu tiếng Anh của Singapore Polytechnic, New York, John Wiley and sons, Addison Wesley, ...; Một số giáo trình đã biên soạn; Tạp chí khoa học và công nghệ, các website chuyên ngành như: http://libraryoftexas.org ; http://www.ee.mtu.edu/faculty/ljbohman ; http://www.sciencedirect.com/science/journal
III	Đội ngũ giảng viên	Giảng viên chuyên ngành cơ hữu có: 1 PGS, 5 TS và giảng viên thỉnh giảng của Trường ĐHBK Đà Nẵng đảm nhận giảng dạy các học phần chuyên ngành Kỹ thuật điện trình độ cao học.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Tổ chức các buổi hội thảo chuyên ngành.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Có thái độ học tập nghiêm túc, kỷ luật, nề nếp, chấp hành mọi quy định, quy chế của trường một cách tự giác và chủ động. Thể hiện là người tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng các quy định của

		pháp luật.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trang bị cho học viên những kiến thức cơ sở và chuyên sâu thuộc chuyên ngành Kỹ thuật điện như các lĩnh vực: Máy điện, khí cụ điện, điện tử công suất, các nguồn năng lượng mới, phương pháp phân tích, tính toán, vận hành hệ thống điện và các lĩnh vực liên quan khác. - Kỹ năng: Học viên biết cách phân tích và tổng hợp các vấn đề trong lĩnh vực Kỹ thuật điện; xây dựng và thực hiện các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ của Kỹ thuật nói chung và Kỹ thuật điện nói riêng vào thực tế đời sống; có khả năng độc lập nghiên cứu và truyền đạt kiến thức. - Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, nghiên cứu viên tại các viện, trung tâm, phòng thí nghiệm, sở khoa học, công ty điện lực, truyền tải điện,... về lĩnh vực Kỹ thuật điện. - Nghiên cứu sinh tiến sĩ.

16. Ngành đào tạo: KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ, TRUYỀN THÔNG

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng đường với 121 phòng học, đầy đủ ánh sáng, phương tiện dạy học. - Các phòng thí nghiệm chuyên ngành: Kỹ thuật điện; Kỹ thuật điện tử; Điện tử tương tự - số; Vi xử lý, vi điều khiển; Kỹ thuật mạch điện tử; Viễn thông; Cấu kiện điện tử; Đo lường điện tử; Kỹ thuật truyền hình; Xưởng thực hành điện - điện tử đủ để phục vụ thực hành và thí nghiệm cho sinh viên. Ngoài ra, sinh viên được thực tập, thực tế tại Trung tâm quản lý bay miền Nam, Kỹ thuật định vị dẫn đường biển (Hải đoàn 48 Bình Định), Đài Truyền hình Bình Định, Truyền hình Cấp Bình Định, FPT Bình Định. - Giáo trình và tài liệu học tập của ngành Kỹ thuật điện tử, truyền thông do các Trường ĐHBK Hà Nội, ĐHBK Đà Nẵng, ĐHBK Tp. Hồ Chí Minh và các trường đại học khác xuất bản; Giảng viên Khoa Kỹ thuật và Công nghệ biên soạn.
III	Đội ngũ giảng viên	Giảng viên chuyên ngành cơ hữu có: 4 Tiến sĩ, 5 NCS, 7 thạc sĩ và 2 kỹ sư đảm nhận giảng dạy

		100% các học phần chuyên ngành Kỹ thuật điện tử, truyền thông trình độ đại học.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các buổi hội thảo, giao lưu tư vấn hướng nghiệp. - Tổ chức các lớp học kỹ năng mềm cho sinh viên. - Sinh hoạt Câu lạc bộ Điện tử - Truyền thông.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Có thái độ học tập nghiêm túc, kỷ luật, nề nếp, chấp hành mọi quy định, quy chế của trường một cách tự giác và chủ động. Thể hiện là người tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng các quy định của pháp luật.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trang bị các kiến thức căn bản về giáo dục đại cương, các kiến thức khai thác vận hành các hệ thống và thiết bị kỹ thuật Điện tử-Viễn thông, các kiến thức về công nghệ thiết kế, chế tạo các thiết bị kỹ thuật Điện tử-Viễn thông và chuyển giao công nghệ. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Có kỹ năng phân tích thiết kế, thi công các hệ thống điện tử - truyền thông. + Có kỹ năng lắp đặt, bảo trì, sửa chữa thiết bị điện tử công nghiệp. + Vận hành các hệ thống điện tử - truyền thông. + Sử dụng thành thạo các phần mềm thiết kế, mô phỏng chuyên ngành + Có kỹ năng giao tiếp, trình bày và làm việc nhóm. - Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng làm việc tại: <ul style="list-style-type: none"> + Tập đoàn Bưu chính Viễn thông; Bộ Thông tin và Truyền thông; các Trung tâm Viễn thông VNPT các tỉnh; các Sở Thông tin và Truyền thông; các công ty viễn thông, di động (Vietel, Mobifone, Vinaphone, FPT ...); + Các Đài Phát thanh - Truyền hình, Công ty Truyền hình cáp (Trung ương và địa phương); Trung tâm thông tin vệ tinh VINASAT; các Công ty điện toán và truyền số liệu VDC; + Các Trung tâm điều khiển bay; + Các công ty, trung tâm kinh doanh, bảo hành, bảo dưỡng các thiết bị điện tử - viễn thông; + Các đơn vị có sử dụng dây chuyền sản xuất, lắp ráp tự động như các khu công nghiệp, các công ty thuộc Tập đoàn Samsung, Nokia, LG, Panasonic,... Đặc biệt, sinh viên có thể làm việc tại các Công ty hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, thiết kế vi mạch (IC design). + Các Viện nghiên cứu hoặc giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp,...

17. Ngành đào tạo: KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng đường với 121 phòng học, đầy đủ ánh sáng, phương tiện dạy học. - Các phòng thí nghiệm chuyên ngành: Kỹ thuật điện; Kỹ thuật điện tử; Máy điện; Điện tử tương tự số; Vi xử lý, vi điều khiển; Mạch điện; Điện tử công suất, Đo lường điện; Truyền động điện; PLC; Xưởng thực hành điện - điện tử đủ để phục vụ thực hành và thí nghiệm cho sinh viên. Ngoài ra, sinh viên thực tế và thực hành ở các cơ sở của Trung tâm truyền tải điện Bình Định- Quảng Ngãi, Điện lực Bình Định, Chi nhánh điện cao thế Bình Định. - Giáo trình và tài liệu học tập của ngành Kỹ thuật điện do các Trường ĐHBK Hà Nội, ĐHBK Đà Nẵng, ĐHBK Tp. Hồ Chí Minh xuất bản, một số giáo trình đã biên soạn và các trường đại học khác.
III	Đội ngũ giảng viên	Giảng viên chuyên ngành cơ hữu có 1 PGS, 4 tiến sĩ, 11 thạc sĩ và 2 kỹ sư đảm nhận giảng dạy 100% các học phần chuyên ngành Kỹ thuật điện trình độ đại học.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các buổi hội thảo, giao lưu tư vấn hướng nghiệp. - Tổ chức các lớp học kỹ năng mềm cho sinh viên. - Sinh hoạt Câu lạc bộ Kỹ thuật điện.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Có thái độ học tập nghiêm túc, kỷ luật, nề nếp, chấp hành mọi quy định, quy chế của trường một cách tự giác và chủ động. Thể hiện là người tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng các quy định của pháp luật.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Được trang bị đầy đủ các kiến thức giáo dục đại cương, các kiến thức khai thác vận hành các hệ thống và thiết bị kỹ thuật điện, các kiến thức về công nghệ thiết kế chế tạo các thiết bị kỹ thuật điện và chuyển giao công nghệ. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Có kỹ năng tham gia thiết kế hệ thống điều khiển cho dây chuyền công nghệ. + Có kỹ năng tham gia thiết kế tổ chức và triển khai bảo trì, sửa chữa, cải tiến, nâng cấp các hệ thống điện. + Có kỹ năng cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ, phù hợp với yêu cầu công việc.

		- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại công ty điện lực, các cơ sở chế tạo, sửa chữa, kinh doanh, đào tạo và nghiên cứu. - Có khả năng đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ xuất hiện trong thực tiễn nghề nghiệp ngành Kỹ thuật điện, kể cả khả năng làm việc tập thể, khả năng lãnh đạo, khả năng tổ chức nghiên cứu khoa học và triển khai các dự án ứng dụng. - Có khả năng diễn đạt - trình bày vấn đề/đề án và khả năng tổ chức quá trình thực hiện chúng, sử dụng thế mạnh của các hiểu biết và kỹ năng khác nhau. - Có khả năng tham dự các khóa đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

18. Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN – ĐIỆN TỬ

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng đường với 121 phòng học, đầy đủ ánh sáng, phương tiện dạy học. - Các phòng thí nghiệm chuyên ngành: Kỹ thuật điện; Kỹ thuật điện tử; Máy điện; Điện tử tương tự - số; Vi xử lý, vi điều khiển; Mạch điện; Điện tử công suất, Đo lường điện; Truyền động điện; PLC; Xưởng thực hành điện - điện tử đủ để phục vụ thực hành và thí nghiệm cho sinh viên. Ngoài ra, sinh viên thực tế và thực hành ở các cơ sở của Trung tâm truyền tải điện Bình Định-Quảng Ngãi, Điện lực Bình Định, Chi nhánh điện cao thế Bình Định. - Giáo trình và tài liệu học tập của ngành Kỹ thuật điện do các Trường ĐHBK Hà Nội, ĐHBK Đà Nẵng, ĐHBK Tp. Hồ Chí Minh xuất bản, một số giáo trình đã biên soạn và các trường đại học khác.
III	Đội ngũ giảng viên	Giảng viên chuyên ngành cơ hữu có 1 PGS, 4 TS, 11 ThS và 2 kỹ sư đảm nhận giảng dạy 100% các học phần chuyên ngành Kỹ thuật điện trình độ đại học.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các buổi hội thảo, giao lưu tư vấn hướng nghiệp. - Tổ chức các lớp học kỹ năng mềm cho sinh viên. - Sinh hoạt Câu lạc bộ Kỹ thuật điện.
V	Yêu cầu về thái độ	Phải có thái độ học tập nghiêm túc, kỷ luật, nề nếp, chấp hành mọi quy định, quy chế của trường

	học tập của người học	một cách tự giác và chủ động. Thể hiện là người tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng các quy định của pháp luật.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Được trang bị các kiến thức căn bản về giáo dục đại cương, các kiến thức khai thác vận hành các hệ thống và thiết bị kỹ thuật điện, các kiến thức về công nghệ thiết kế chế tạo các thiết bị kỹ thuật điện và chuyên giao công nghệ. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Có kỹ năng phân tích thiết kế, thi công hệ thống điều khiển phục vụ cho các yêu cầu phát sinh từ thực tế. + Có kỹ năng lắp đặt, bảo trì, sửa chữa tủ điện, thiết bị điện, điện tử công nghiệp. + Vận hành các hệ thống điện, hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động. - Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại công ty điện lực, các cơ sở chế tạo, sửa chữa, kinh doanh, đào tạo và nghiên cứu. - Sinh viên tốt nghiệp có cơ hội học chuyên tiếp theo hệ liên thông đại học hoặc hệ hoàn chỉnh kiến thức đại học của các trường Đại học. - Sinh viên có khả năng chuyển đổi chuyên ngành hoặc học thêm chuyên ngành thứ 2 phù hợp với ngành đào tạo.

19. Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng đường với 121 phòng học, đầy đủ ánh sáng, phương tiện dạy học. - Các phòng thí nghiệm chuyên ngành: Cơ học đất; Trắc địa; Địa chất công trình; Vật liệu xây dựng; Sức bền vật liệu và Kết cấu công trình phục vụ thực hành và thí nghiệm cho sinh viên. Ngoài ra, sinh viên thực hành nghề ở các công ty xây dựng, các Ban quản lý ở các sở ban ngành trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Giáo trình và tài liệu học tập của ngành Công nghệ Kỹ thuật Xây dựng do các ĐHBK Tp. Hồ Chí Minh, Trường ĐH Xây dựng Hà Nội, ĐHBK Đà Nẵng xuất bản, một số giáo trình đã biên soạn và

		giáo trình các trường đại học khác.
III	Đội ngũ giảng viên	Giảng viên chuyên ngành cơ hữu có 1 NCS, 16 thạc sĩ, 1 kỹ sư đảm nhận giảng dạy các học phần chuyên ngành Kỹ thuật xây dựng trình độ đại học.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các buổi hội thảo, giao lưu tư vấn hướng nghiệp. - Tổ chức các lớp học kỹ năng mềm cho sinh viên. - Sinh hoạt Câu lạc bộ Xây dựng.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Phải có thái độ học tập nghiêm túc, kỷ luật, nề nếp, chấp hành mọi quy định, quy chế của trường một cách tự giác và chủ động. Thể hiện là người tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng các quy định của pháp luật.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn trong khung chương trình dành cho khối các ngành khoa học kỹ thuật. + Nắm vững các kiến thức cơ bản và kiến thức chuyên sâu về kỹ thuật công trình xây dựng: thiết kế, thi công xây lắp, giám sát, tổ chức và quản lý các công trình xây dựng. + Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng và các phần mềm tin học chuyên ngành trong thiết kế kiến trúc, kết cấu và quản lý thi công. - Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Có khả năng triển khai thiết kế kỹ thuật và giám sát thi công các công trình xây dựng. + Có khả năng tự tổ chức, quản lý thi công một hạng mục công trình hoặc các công trình xây dựng. + Lập được dự toán công trình, lập và quản lý được tiến độ thi công cho các hạng mục công việc, tính được năng suất lao động, năng suất một số máy xây dựng thông dụng trong thi công. + Có khả năng sắp xếp phân công công việc cho nhân công dưới quyền một cách hợp lý. - Ngoại ngữ: Trình độ Tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại các công ty tư vấn thiết kế và thi công xây dựng, các cơ quan quản lý các cấp, các cơ quan nghiên cứu khoa học công nghệ và các cơ sở đào tạo về thiết kế và xây dựng; - Có năng lực tự nghiên cứu để nâng cao năng lực thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp.

		<ul style="list-style-type: none"> - Làm các công việc kỹ thuật, quản lý chất lượng tại các công trình và đơn vị sản xuất trong lĩnh vực xây dựng. - Có khả năng đủ cả bề rộng lẫn chiều sâu để có thể tiếp tục học chương trình sau đại học, làm nghiên cứu sinh, hay khả năng học tập suốt đời. - Có khả năng đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ xuất hiện trong thực tiễn nghề nghiệp ngành Kỹ thuật xây dựng, kể cả khả năng làm việc tập thể, khả năng lãnh đạo, khả năng tổ chức nghiên cứu khoa học và triển khai các dự án ứng dụng.
--	--	---

III. CÁC NGÀNH KINH TẾ - TÀI CHÍNH

1. Ngành đào tạo: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học chuyên ngành. - Phòng học có đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học như âm thanh, máy chiếu,... - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường có nhiều sách, giáo trình, khóa luận, tạp chí khoa học, tài liệu đủ phục vụ cho việc giảng dạy và học tập chuyên ngành.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - 95% giáo viên cơ hữu; 05% giáo viên thỉnh giảng (là các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ ở các trường đại học có uy tín trong nước). - Đội ngũ giáo viên cơ hữu của trường tham gia giảng dạy: hơn 100 giảng viên, trong đó có 25% tiến sĩ, 35% Thạc sĩ - nghiên cứu sinh, 40% thạc sĩ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ cho học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thực tập thực tế; - Các hoạt động ngoại khóa như câu lạc bộ thuyết trình, cuộc thi kỹ năng thuyết trình thuyết phục, cuộc thi thấp sáng tài năng kinh doanh, Hội chợ nghiệp vụ... - Tăng cường các hoạt động giao lưu với các doanh nghiệp, các ngân hàng; với những học giả, doanh nhân thành đạt; - Phát triển hoạt động Đoàn – Hội theo hướng phát huy tính sáng tạo của sinh viên;

		- Phát triển các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; hoạt động tình nguyện;..
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Dự giờ, nghe giảng, tham gia thảo luận, xêmina các học phần theo đúng quy chế đào tạo. - Chủ động, tích cực trong việc đọc giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc các học phần đầy đủ.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	- Kiến thức: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh; nắm vững nghiệp vụ và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực quản trị kinh doanh. - Kỹ năng: + Kỹ năng mềm: có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, thuyết phục; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng lập kế hoạch - mục tiêu; kỹ năng tư duy hiệu quả;.. + Kỹ năng chuyên môn: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành quản trị kinh doanh trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có năng lực dẫn dắt chuyên môn quản trị kinh doanh để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền. Cụ thể sinh viên khi tốt nghiệp phải có những kỹ năng quan trọng mà một cử nhân quản trị kinh doanh cần phải có: • Chuyên ngành QTKD tổng hợp: Cử nhân QTKD Tổng hợp phải có kỹ năng quản lý doanh nghiệp, bao gồm: Kỹ năng lãnh đạo; kỹ năng quản lý sản xuất; quản lý dự án; quản lý tài chính;.. kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh, kỹ năng bán hàng; phân tích hiệu quả kinh doanh,.. • Chuyên ngành QTKD Du lịch: Cử nhân QTKD chuyên ngành Quản trị kinh doanh Du lịch phải có kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu trong lĩnh vực du lịch dịch vụ, bao gồm: Kỹ năng lãnh đạo; kỹ năng phục vụ và quản lý phục vụ trong nhà hàng, khách sạn; kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh, kỹ năng xây dựng sản phẩm du lịch; tổ chức các lễ hội, sự kiện du lịch; hướng dẫn du lịch; phân tích hiệu quả kinh doanh trong lĩnh vực du lịch,.. • Chuyên ngành Quản trị Marketing: Cử nhân QTKD chuyên ngành Quản trị Marketing phải có kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu trong lĩnh vực marketing, bao gồm: Kỹ năng lãnh đạo; phân tích môi trường kinh doanh, dự báo nhu cầu thị trường, xây dựng các chiến lược thị trường; lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động nghiên cứu thị trường, nghiên cứu hành vi,

		<p>nhu cầu khách hàng, tổ chức hệ thống thông tin Marketing; quản lý tổ chức thực hiện kế hoạch marketing - mix như kế hoạch phát triển sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu, kế hoạch phân phối, kế hoạch truyền thông marketing, quảng cáo; tổ chức thực hiện các hoạt động quan hệ khách hàng, tổ chức nghiệp vụ bán hàng; có khả năng định giá, kích thích tiêu thụ, quan hệ công chúng, chăm sóc khách hàng, hoạch định hệ thống phân phối, nghiên cứu thị trường và triển khai các hoạt động R&D...;</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Chuyên ngành QTKD Thương mại:</i> Cử nhân QTKD chuyên ngành Quản trị kinh doanh Thương mại phải có kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu trong lĩnh vực thương mại, bao gồm: Kỹ năng lãnh đạo; phân tích môi trường kinh doanh, dự báo nhu cầu thị trường, xây dựng các chiến lược thị trường; có kỹ năng quản lý doanh nghiệp thương mại; có khả năng đàm phán, hoạch định chiến lược kinh doanh; nhận biết các cơ hội và thách thức trong kinh doanh thương mại;.. kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh, kế hoạch bán hàng; kỹ năng tổ chức lực lượng bán hàng và kiểm soát hoạt động bán,.. • <i>Chuyên ngành QTKD Quốc tế:</i> Cử nhân QTKD chuyên ngành Quản trị kinh doanh quốc tế phải có kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế, bao gồm: Kỹ năng lãnh đạo; phân tích môi trường kinh doanh, dự báo nhu cầu thị trường, xây dựng các chiến lược thị trường; kỹ năng kinh doanh quốc tế; kỹ năng chuyên sâu về hợp đồng xuất nhập khẩu, đàm phán hợp đồng; kỹ năng giải quyết các tình huống liên quan đến hoạt động ngoại thương. <p>- Trình độ ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> • <i>Chuyên ngành QTKD tổng hợp:</i> Nơi làm việc thích hợp: Có khả năng lập, điều hành và quản lý doanh nghiệp; có thể trở thành các chuyên viên làm việc tại các phòng ban chức năng của doanh nghiệp như: phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng marketing, phòng tổ chức nhân sự hoặc thư ký giúp việc cho các nhà quản lý các cấp trong bộ máy quản lý của doanh nghiệp; có thể trở thành các doanh nhân hay các giám đốc điều hành chuyên nghiệp ở tất cả các loại hình tổ chức kinh doanh trong nước và nước ngoài; có khả năng được tiếp nhận và làm việc tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế, quản lý, kinh doanh với vai trò quản trị và điều hành kinh doanh; có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về quản trị kinh doanh và các lĩnh vực chuyên sâu của chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. • <i>Chuyên ngành QTKD Du lịch:</i> Nơi làm việc thích hợp: Có khả năng lập, điều hành và quản lý

		<p>doanh nghiệp; có thể trở thành các chuyên viên làm việc tại bộ phận quan hệ khách hàng của các doanh nghiệp thương mại; phòng dịch vụ của các ngân hàng thương mại; các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ; khách sạn, nhà hàng; công ty du lịch, công ty lữ hành; chu du lịch, điem du lịch; bảo tàng; cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch - dịch vụ: Ủy ban nhân dân các cấp, các sở ngành,.. Có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về quản trị kinh doanh và các lĩnh vực chuyên sâu của chuyên ngành Quản trị kinh doanh du lịch tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Chuyên ngành Quản trị Marketing:</i> Nơi làm việc thích hợp: Có khả năng lập, điều hành và quản lý doanh nghiệp; phòng Marketing, phòng Kinh doanh, bộ phận bán hàng các công ty; công ty quảng cáo; công ty tổ chức sự kiện; công ty nghiên cứu thị trường; bộ phận marketing và quan hệ khách hàng của các ngân hàng thương mại,.. Có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về quản trị kinh doanh và các lĩnh vực chuyên sâu của chuyên ngành Quản trị marketing tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. • <i>Chuyên ngành Quản trị kinh doanh Thương mại:</i> Nơi làm việc thích hợp: Có khả năng lập, điều hành và quản lý doanh nghiệp; phòng Kinh doanh, bộ phận bán hàng các công ty; công ty tổ chức sự kiện, hội chợ thương mại; các cơ quan quản lý Nhà nước về thương mại,.. Có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về quản trị kinh doanh và các lĩnh vực chuyên sâu của chuyên ngành Quản trị thương mại tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. • <i>Chuyên ngành Quản trị kinh doanh Quốc tế:</i> Nơi làm việc thích hợp: Có khả năng lập, điều hành và quản lý doanh nghiệp; các doanh nghiệp, các đơn vị có hoạt động ngoại thương; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; phòng kinh doanh xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp; phòng thanh toán quốc tế của các ngân hàng thương mại; các chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nước ngoài ở Việt Nam hoặc công ty Việt Nam ở nước ngoài; cơ quan hợp tác quốc tế, tổ chức quốc tế; cơ quan quản lý Nhà nước liên quan đến ngoại giao,.. Có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về quản trị kinh doanh và các lĩnh vực chuyên sâu của chuyên ngành Quản trị thương mại tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.
--	--	---

2. Ngành đào tạo: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các

		quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học chuyên ngành. - Phòng học có đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học như âm thanh, máy chiếu,... - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường có nhiều sách, giáo trình, khóa luận, tạp chí khoa học, tài liệu đủ phục vụ cho việc giảng dạy và học tập chuyên ngành.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - 95% giáo viên cơ hữu; 05% giáo viên thỉnh giảng (là các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ ở các trường đại học có uy tín trong nước). - Đội ngũ giáo viên cơ hữu của trường tham gia giảng dạy: hơn 80 giảng viên, trong đó có 20% tiến sĩ, 25% nghiên cứu sinh, 40% thạc sĩ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ cho học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thực tập, thực tế. - Các hoạt động ngoại khóa như câu lạc bộ thuyết trình, Cuộc thi kỹ năng thuyết trình thuyết phục, cuộc thi thấp sáng tài năng kinh doanh, Hội chợ nghiệp vụ... - Tăng cường các hoạt động giao lưu với các doanh nghiệp; với những học giả, doanh nhân thành đạt. - Phát triển hoạt động Đoàn – Hội theo hướng phát huy tính sáng tạo của sinh viên. - Phát triển các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; hoạt động tình nguyện;...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Dự giờ, nghe giảng, tham gia thảo luận, xêmina các học phần theo đúng quy chế đào tạo. - Chủ động, tích cực trong việc đọc giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc các học phần đầy đủ.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Người học được trang bị có hệ thống kiến thức hiện đại về quản trị kinh doanh và những bài học kinh nghiệm quản lý của các nhà doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm giúp họ có những kỹ năng cần thiết và phẩm chất phù hợp để quản lý doanh nghiệp một cách khoa học và có hiệu quả cao. - Kỹ năng: Có kỹ năng quản trị tài chính doanh nghiệp; có kỹ năng lập kế hoạch, chiến lược kinh doanh; kỹ năng lập và quản lý dự án; kỹ năng quản trị sản xuất và tác nghiệp; kỹ năng quản lý công nghệ; quản lý chất lượng. - Trình độ ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 2/6 theo Khung ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Các doanh nghiệp, công ty, tổng công ty, các đơn vị hoạt động trên các lĩnh vực: sản xuất, dịch vụ, xuất nhập khẩu, tài chính, tiền tệ.

3. Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học chuyên ngành. - Phòng học có đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học như âm thanh, máy chiếu,... - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường có nhiều sách, giáo trình, khóa luận, tạp chí khoa học, tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập chuyên ngành.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - 95% giáo viên cơ hữu; 05% giáo viên thỉnh giảng (là các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ ở các trường đại học có uy tín trong nước). - Đội ngũ giáo viên cơ hữu của trường tham gia giảng dạy: hơn 100 giảng viên, trong đó có 25% tiến sĩ, 35% thạc sĩ - nghiên cứu sinh, 40% thạc sĩ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ cho học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thực tập thực tế. - Các hoạt động ngoại khóa như câu lạc bộ thuyết trình, Cuộc thi kỹ năng thuyết trình thuyết phục, cuộc thi thấp sáng tài năng kinh doanh, Hội chợ nghiệp vụ... - Tăng cường các hoạt động giao lưu với các doanh nghiệp, các ngân hàng; với những học giả, doanh nhân thành đạt. - Phát triển hoạt động Đoàn - Hội theo hướng phát huy tính sáng tạo của sinh viên. - Phát triển các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; hoạt động tình nguyện;..
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Dự giờ, nghe giảng, tham gia thảo luận, xêmina các học phần theo đúng quy chế đào tạo. - Chủ động, tích cực trong việc đọc giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc các học phần đầy đủ.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Người học được trang bị có hệ thống và sâu rộng những kiến thức lý thuyết và thực tiễn về tài chính - ngân hàng; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng; nắm vững nghiệp vụ và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi

trường liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

- **Kỹ năng:**

+ *Kỹ năng mềm:* Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, thuyết phục; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng lập kế hoạch - mục tiêu; kỹ năng tư duy hiệu quả;..

+ *Kỹ năng chuyên môn:*

Sinh viên tốt nghiệp có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành Tài chính - Ngân hàng trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng; có năng lực dẫn dắt chuyên môn tài chính - ngân hàng để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền. Cụ thể sinh viên khi tốt nghiệp phải có những kỹ năng quan trọng mà một cử nhân Tài chính - Ngân hàng cần phải có:

- *Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp:* Kỹ năng quản trị doanh nghiệp và quản lý tài chính doanh nghiệp; kỹ năng lập kế hoạch tài chính; kỹ năng phân tích tài chính; Lập ngân sách vốn, thẩm định dự án; kỹ năng phân tích và đầu tư chứng khoán; kỹ năng quản trị rủi ro tài chính,..

- *Chuyên ngành Ngân hàng và kinh doanh tiền tệ:* Kỹ năng thẩm định tín dụng; kỹ năng thanh toán quốc tế; kỹ năng kinh doanh ngoại hối; lập ngân sách vốn, thẩm định dự án; kỹ năng kế toán ngân hàng; Kỹ năng phân tích thị trường tài chính: thị trường vốn, khảo sát, nghiên cứu thị trường để hoạch định, tổ chức, thực hiện và kiểm tra; thiết lập, thẩm định và quản lý dự án đầu tư tài chính, có nghiệp vụ về ngân quỹ và các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng,.. Kỹ năng thẩm định tín dụng; kỹ năng thanh toán quốc tế; kỹ năng kinh doanh ngoại hối; lập ngân sách vốn, thẩm định dự án; kỹ năng kế toán ngân hàng.

- *Chuyên ngành Quản lý Tài chính - Kế toán:* Kỹ năng lập, đọc và phân tích chuyên sâu các báo cáo tài chính; kỹ năng tổ chức bộ máy kế toán doanh nghiệp; kỹ năng quản lý hệ thống thông tin kế toán trong các đơn vị; kỹ năng phân tích thị trường tài chính, thị trường vốn, khảo sát, nghiên cứu thị trường để hoạch định, tổ chức thực hiện và kiểm tra; thiết lập, thẩm định và quản lý dự án đầu tư tài chính, có nghiệp vụ về ngân quỹ và các nghiệp vụ kế toán ngân hàng; kỹ năng của kế toán trưởng; kỹ năng lập kế hoạch tài chính, thực hành kế toán và kiểm soát thuế.

- *Chuyên ngành Đầu tư và Bảo hiểm:* Kỹ năng đầu tư tài chính; kỹ năng lập, thẩm định dự án và quản lý dự án; thực hiện hiệu quả các nghiệp vụ đầu tư tại các doanh nghiệp, các công ty tài chính và các cơ quan quản lý đầu tư,.. Kỹ năng phân tích và thực hiện các hợp đồng bảo hiểm thương mại, bảo hiểm xã hội; kỹ năng phân tích thị trường tài chính, thị trường vốn, khảo sát, nghiên cứu

		<p>thị trường để hoạch định, tổ chức thực hiện và kiểm tra;..</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Chuyên ngành Tài chính công và Quản lý thuế:</i> Kỹ năng quản lý thuế, quản lý tài chính - kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp và các doanh nghiệp; kỹ năng lập các báo cáo thuế/các tờ khai thuế cho các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp; tính đúng và đủ các khoản thuế phải nộp; kỹ năng tư vấn thuế cho các doanh nghiệp; kỹ năng quản lý tài chính các đơn vị công; thẩm định dự án đầu tư khu vực công. <p>- Trình độ ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> • <i>Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp:</i> Nơi làm việc thích hợp: Công ty tài chính; công ty chứng khoán; bộ phận tài chính - kế toán của các doanh nghiệp; phòng tài chính - kế toán của các ngân hàng thương mại,.. chuyên viên thẩm định dự án đầu tư; chuyên viên môi giới, phân tích, dự báo tại các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, chuyên viên kiểm toán nội bộ, kiểm soát rủi ro tại các định chế tài chính; chuyên viên phòng kinh doanh, phòng kế hoạch tài chính, phòng quản trị tài chính của các doanh nghiệp, các công ty đa quốc gia; giảng viên các môn Tài chính doanh nghiệp, Tài chính - Tiền tệ, Phân tích tài chính, Thị trường chứng khoán,.. tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng. • <i>Chuyên ngành Ngân hàng và kinh doanh tiền tệ:</i> Nơi làm việc thích hợp: Ngân hàng Thương mại; Ngân hàng Nhà nước; các tổ chức tín dụng khác,.. chuyên viên thẩm định tín dụng, thẩm định dự án đầu tư, chuyên viên phòng huy động vốn, chuyên viên dịch vụ khách hàng. Chuyên viên phân tích các vấn đề thuộc lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng tại các cơ quan quản lý nhà nước như: Ngân hàng Nhà nước, Vụ chính sách tiền tệ, quản lý ngoại hối, Vụ chiến lược ngân hàng, Vụ Tài chính, Ngân hàng của Bộ Tài chính. Giảng viên các môn Tài chính Tiền tệ, Ngân hàng thương mại, quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng, Tín dụng ngân hàng, Kế toán Ngân hàng,.. tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng. • <i>Chuyên ngành Quản lý Tài chính - Kế toán:</i> Chuyên viên Phòng Tài chính - kế toán của các doanh nghiệp và đơn vị hành chính sự nghiệp; chuyên viên Công ty kiểm toán; Bộ Tài chính; Sở Tài chính; phòng Tài chính của thành phố, huyện, xã, phường;.. Giảng viên các môn tài chính và kế toán tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có chuyên ngành Kế toán - Tài chính - Ngân hàng. • <i>Chuyên ngành Đầu tư và Bảo hiểm:</i> Nơi làm việc thích hợp: Chuyên viên công ty tài chính, công ty chứng khoán. Chuyên viên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Sở Kế hoạch và Đầu tư; các Trung tâm

	<p>xúc tiến đầu tư. Bộ phận thẩm định dự án của Ngân hàng thương mại; Phòng dự án của các doanh nghiệp; các Dự án quốc tế; Ban quản lý Khu Kinh tế, Khu Công nghiệp, Ban quản lý dự án các tỉnh, thành phố. Chuyên viên các công ty bảo hiểm; các ngân hàng thương mại. Giảng viên các môn học Đầu tư và Bảo hiểm tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có chuyên ngành Kế toán - Tài chính - Ngân hàng - Quản trị kinh doanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Chuyên ngành Tài chính công và Quản lý thuế:</i> Nơi làm việc thích hợp: Chuyên viên cơ quan quản lý thuế của Nhà nước (Tổng cục Thuế, Cục Thuế, Chi cục Thuế, Phòng thuế); Chuyên viên Sở Tài chính, Phòng Tài chính; Kho Bạc Nhà nước; cơ quan Hải quan; chuyên viên Bộ phận tài chính kế toán của các doanh nghiệp; Kế toán thuế cho các doanh nghiệp,.. Giảng viên các môn liên quan đến Tài chính – Ngân hàng và Tài chính công và Quản lý thuế tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có các chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng.
--	---

4. Ngành đào tạo: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học chuyên ngành. - Phòng học có đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học như âm thanh, máy chiếu,... - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường có nhiều sách, giáo trình, khóa luận, tạp chí khoa học, tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập chuyên ngành.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - 95% giáo viên cơ hữu; 05% giáo viên thỉnh giảng (là các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ ở các trường đại học có uy tín trong nước). - Đội ngũ giáo viên cơ hữu của trường tham gia giảng dạy: hơn 100 giảng viên, trong đó có 25% tiến sĩ, 35% thạc sĩ - nghiên cứu sinh, 40% thạc sĩ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ cho học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thực tập thực tế. - Các hoạt động ngoại khóa như câu lạc bộ thuyết trình, Cuộc thi kỹ năng thuyết trình thuyết phục, cuộc thi thiếp sáng tài năng kinh doanh, Hội chợ nghiệp vụ... - Tăng cường các hoạt động giao lưu với các doanh nghiệp, các ngân hàng; với những học giả,

		<p>doanh nhân thành đạt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển hoạt động Đoàn – Hội theo hướng phát huy tính sáng tạo của sinh viên. - Phát triển các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; hoạt động tình nguyện;..
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Dự giờ, nghe giảng, tham gia thảo luận, xêmina các học phần theo đúng quy chế đào tạo. - Chủ động, tích cực trong việc đọc giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc các học phần đầy đủ.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Người học được trang bị có hệ kiến thức cơ bản về Tài chính – Ngân hàng, về quản lý kinh doanh, kế toán, kinh tế,..; - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Kỹ năng mềm:</i> có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, thuyết phục; kỹ năng làm việc nhóm. + <i>Kỹ năng chuyên môn:</i> Thành thạo các kỹ năng, nghiệp vụ trong lĩnh vực chuyên môn Tài chính – Ngân hàng; có khả năng tự học tập để thích ứng với môi trường làm việc trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. - Trình độ ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 2/6 theo Khung ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Đảm nhiệm các công việc chuyên môn về Tài chính – Ngân hàng ở các ngân hàng và doanh nghiệp thuộc tất cả các thành phần kinh tế, các đơn vị, tổ chức và cơ quan hành chính sự nghiệp.

5. Ngành đào tạo: KẾ TOÁN

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo sau đại học và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị đáp ứng tốt yêu cầu dạy học. - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý: <ul style="list-style-type: none"> + Số lượng giảng viên: 55 người. Trong đó: 01 PGS.TS, 04 Tiến sĩ, 35 Thạc sĩ (10 NCS). + Cán bộ quản lý: 01 Trưởng khoa, 02 Phó Trưởng khoa, 05 Trưởng bộ môn. - Phương pháp quản lý: Quản lý theo quy chế, tổ chức và hoạt động của nhà trường, Điều lệ trường đại học.

		- Phương thức đào tạo mềm dẻo. Từ năm học 2010 - 2011, tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập	- Tăng cường các hoạt động giao lưu với các doanh nghiệp. - Có trung tâm thể dục, thể thao.
V	Yêu cầu về thái độ học tập	- Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ	- Kiến thức: Đào tạo thạc sĩ kinh tế có trình độ, kiến thức chuyên sâu, nắm vững các chế độ tài chính – kế toán do Bộ Tài chính và Nhà nước ban hành; có kiến thức chuyên sâu về kế toán, kiểm toán và tài chính; - Kỹ năng: + Có khả năng tổ chức điều hành công tác kế toán, kiểm toán nội bộ và tài chính ở tất cả các loại hình doanh nghiệp; thực hành và hướng dẫn thực hiện công tác kế toán, kiểm toán nội bộ; + Có khả năng tổ chức hạch toán kế toán, phân tích hoạt động kinh tế và tổ chức công tác kiểm tra, kiểm toán ở các doanh nghiệp và các tổ chức khác. + Có khả năng nghiên cứu khoa học để phát triển và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tế công tác. + Có khả năng nghiên cứu, giảng dạy và làm việc trong các cơ quan, tổ chức kinh tế từ Trung ương đến địa phương trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán. + Có khả năng cập nhật những tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong chuyên môn, nâng cao năng lực phân tích, đánh giá, phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên môn để có thể đảm nhận nhiệm vụ nghiên cứu và thực hành tại các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở địa phương, khu vực, trong nước cũng như ngoài nước. + Có năng lực độc lập thực hiện nghiên cứu về các lĩnh vực chuyên môn thuộc chuyên ngành Kế toán. Học viên tự định hình hướng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu để tiếp tục học tập và nghiên cứu xa hơn trong lĩnh vực Kế toán, kiểm toán và phân tích. - Trình độ ngoại ngữ: Trình độ năng lực ngoại ngữ của học viên đạt được ở mức tương đương cấp độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu hoặc bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Làm việc ở các doanh nghiệp và các bộ phận chức năng kế toán, kiểm toán, tài chính tại các Bộ, ngành và các cơ quan Nhà nước khác.
-----	------------------------------------	--

6. Ngành đào tạo: KẾ TOÁN

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học chuyên ngành. - Phòng học có đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học như âm thanh, máy chiếu,... - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường có nhiều sách, giáo trình, khóa luận, tạp chí khoa học, tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập chuyên ngành. - Có kí túc xá cho sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý: <ul style="list-style-type: none"> + Số lượng giảng viên: 55 người. Trong đó: 01 PGS.TS, 04 Tiến sĩ, 35 Thạc sĩ (10 NCS). + Cán bộ quản lý: 01 Trưởng khoa, 02 Phó Trưởng khoa, 05 Trưởng bộ môn. - Phương pháp quản lý: Quản lý theo quy chế, tổ chức và hoạt động của Nhà trường, Điều lệ trường đại học. - Phương thức đào tạo mềm dẻo. Từ năm học 2010 - 2011, tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường các hoạt động giao lưu với các doanh nghiệp. - Có trung tâm thể dục, thể thao.
V	Yêu cầu về thái độ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ	- Kiến thức: Đào tạo Cử nhân Kế toán nắm vững những kiến thức chung về Kinh tế và Quản trị kinh doanh, đồng thời trang bị những kiến thức chuyên môn sâu về kế toán như: Tổ chức công tác

	ngoại ngữ	<p>kế toán; kiểm tra, phân tích hoạt động kinh doanh; hoạch định chính sách kế toán, kiểm toán tại các đơn vị.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng: Cử nhân Kế toán có kỹ năng hạch toán chi tiết, hạch toán tổng hợp, các nghiệp vụ thuộc lĩnh vực kế toán của các đơn vị; phân tích, kiểm tra, đánh giá tình hình và kết quả kinh doanh của đơn vị để từ đó giúp cho chủ đơn vị đưa ra các quyết định chính xác, hợp lý, kịp thời. - Trình độ ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR)
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Làm việc ở các doanh nghiệp và các bộ phận chức năng kế toán, kiểm toán, tài chính tại các Bộ, ngành và các cơ quan Nhà nước khác.

7. Ngành đào tạo: KẾ TOÁN

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học chuyên ngành. - Phòng học có đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học như âm thanh, máy chiếu,... - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường có nhiều sách, giáo trình, khóa luận, tạp chí khoa học, tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập chuyên ngành. - Có kí túc xá cho sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý: <ul style="list-style-type: none"> + Số lượng giảng viên: 55 người. Trong đó: 01 PGS.TS, 04 Tiến sĩ, 35 Thạc sĩ (10 NCS). + Cán bộ quản lý: 01 Trưởng khoa, 02 Phó Trưởng khoa, 05 Trưởng bộ môn. - Phương pháp quản lý: Quản lý theo quy chế, tổ chức và hoạt động của nhà trường, Điều lệ trường đại học. - Phương thức đào tạo mềm dẻo. Từ năm học 2010 - 2011, tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường các hoạt động giao lưu với các doanh nghiệp. - Có trung tâm thể dục, thể thao.

V	Yêu cầu về thái độ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Đào tạo Cử nhân cao đẳng Kế toán nắm vững những kiến thức chung về Kinh tế và Quản trị kinh doanh, đồng thời trang bị những kiến thức chuyên môn sâu về kế toán như: Tổ chức công tác kế toán; kiểm tra, phân tích hoạt động kinh doanh; hoạch định chính sách kế toán, kiểm toán tại các đơn vị. - Kỹ năng: Cử nhân cao đẳng Kế toán có kỹ năng hạch toán chi tiết, hạch toán tổng hợp, các nghiệp vụ thuộc lĩnh vực kế toán của các đơn vị; phân tích, kiểm tra, đánh giá tình hình và kết quả kinh doanh của đơn vị để từ đó giúp cho chủ đơn vị đưa ra các quyết định chính xác, hợp lý, kịp thời. - Trình độ ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu – CEFR)
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Làm việc ở các doanh nghiệp và các bộ phận chức năng kế toán, kiểm toán, tài chính tại các Bộ, ngành và các cơ quan Nhà nước khác.

8. Ngành đào tạo: KINH TẾ ĐẦU TƯ

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học chuyên ngành. - Phòng học có đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học như âm thanh, máy chiếu,... - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường có nhiều sách, giáo trình, khóa luận, tạp chí khoa học, tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập chuyên ngành. - Có kí túc xá cho sinh viên.

III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý: + Số lượng giảng viên: 55 người. Trong đó: 01 PGS.TS, 04 Tiến sĩ, 35 Thạc sĩ (10 NCS). + Cán bộ quản lý: 01 Trưởng khoa, 02 Phó Trưởng khoa, 05 Trưởng bộ môn. - Phương pháp quản lý: Quản lý theo quy chế, tổ chức và hoạt động của nhà trường, Điều lệ trường đại học. - Phương thức đào tạo mềm dẻo. Từ năm học 2010 - 2011, tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường các hoạt động giao lưu với các doanh nghiệp. - Có trung tâm thể dục, thể thao.
V	Yêu cầu về thái độ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trang bị cho sinh viên các kiến thức và thực tiễn về nghiệp vụ kế hoạch và đầu tư trong mối quan hệ với việc vận dụng những kỹ năng trên vào thực tiễn Việt Nam. Thêm vào đó, các sinh viên theo học chuyên ngành Kinh tế Kế hoạch và Đầu tư còn được trang bị các lý thuyết và thực tiễn về tài chính, chứng khoán, tài chính. - Kỹ năng: Kỹ năng lập dự án đầu tư, có khả năng tổ chức và quản lý tốt hoạt động đầu tư và quản lý các dự án đầu tư; xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển và quy hoạch phát triển; Kỹ năng xây dựng chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh ở các doanh nghiệp;.. - Trình độ ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR)
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Làm việc ở các Vụ của các Bộ, Ngành; các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Kế hoạch của các quận, huyện; UBND các cấp, các tổng công ty, công ty, ngân hàng, các cơ quan tư vấn dịch vụ đầu tư, các viện nghiên cứu, giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp...

IV. CÁC NGÀNH XÃ HỘI, NHÂN VĂN

1. Ngành đào tạo: NGÔN NGỮ ANH

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo sau đại học và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none">- Nhà trường có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu- Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị dạy học, phòng Lab thực hành ngoại ngữ.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none">- Đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý:<ul style="list-style-type: none">+ Số lượng giảng viên: 49, trong đó: 01 PGS, 08 TS.+ Cán bộ quản lý: 01 Trưởng khoa, 02 Phó trưởng khoa, 06 Trưởng bộ môn.- Phương pháp quản lý: Quản lý theo quy chế, tổ chức và hoạt động của Nhà trường, Điều lệ trường đại học.- Phương thức đào tạo mềm dẻo. Tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none">- Có các trung tâm văn hóa, ngoại ngữ, thể thao phục vụ cho học viên.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none">- Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên.- Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật.- Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none">- Kiến thức: Trang bị cho học viên kiến thức và lý luận nâng cao về các lĩnh vực ngôn ngữ Anh, văn hóa, xã hội, và giao tiếp Anh-Việt.- Kỹ năng:<ul style="list-style-type: none">+ Bảo đảm cho học viên đạt được trình độ lý luận nghiệp vụ cao để có thể bước đầu có kỹ năng tiến hành các hoạt động nghiên cứu ứng dụng vào các lĩnh vực chuyên môn giảng dạy tiếng Anh ở các cấp học trong hệ thống giáo dục Việt Nam cũng như công tác phiên dịch, biên dịch, các lĩnh

		<p>vực hoạt động nghiệp vụ, kinh doanh, kinh tế xã hội có liên quan đến tiếng Anh.</p> <p>+ Trang bị cho học viên kỹ năng học tập hiệu quả để có thể tự nghiên cứu nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức về lý luận và khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu vào các lĩnh vực chuyên môn như giảng dạy và dịch thuật..</p> <p>- Trình độ ngoại ngữ 2: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ 2 là B1 tiếng Pháp, Trung hoặc Nga (Bậc 3/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>- Làm việc ở các lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng và thực hành phiên dịch, biên dịch ở các lĩnh vực kinh tế, xã hội có sử dụng tiếng Anh.</p> <p>- Giảng dạy ở các trường phổ thông, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học.</p> <p>- Có khả năng tham dự các khóa đào tạo trình độ tiến sĩ.</p>

2. Ngành đào tạo: NGÔN NGỮ ANH

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học. - Có các phòng thí nghiệm thực hành và phòng thí nghiệm chuyên đề với đầy đủ các thiết bị mới, hiện đại. - Có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. - Có ký túc xá cho sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý: <ul style="list-style-type: none"> + Số lượng giảng viên: 49, trong đó: 01 PGS, 08 TS. + Cán bộ quản lý: 01 Trưởng khoa, 02 Phó trưởng khoa, 06 Trưởng bộ môn. - Phương pháp quản lý: Quản lý theo quy chế, tổ chức và hoạt động của Nhà trường, Điều lệ trường đại học. - Phương thức đào tạo mềm dẻo. Tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ	- Người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên.

	học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường có đầy đủ giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập, thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu. - Có đầy đủ phòng học với trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học. - Sinh viên đạt các điều kiện học tập đều được khuyến khích tham gia nghiên cứu khoa học. - Được tạo điều kiện tham gia các hoạt động nghiệp vụ để tăng cường kiến thức, kỹ năng. - Tham gia các kỳ tham quan thực tế. - Thông qua các tổ chức của thanh niên trong nhà trường như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, các hình thức hỗ trợ và phát triển giáo dục trong thanh niên được đầu tư đúng mức, đa dạng và phong phú.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, có thói quen học tập theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Đào tạo Cử nhân Ngôn ngữ Anh có kiến thức vững vàng về khoa học cơ bản và khoa học giáo dục, có kỹ năng thực hành tiếng đáp ứng đầy đủ quy định chuẩn về ngành. - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Có những kiến thức đầy đủ và sâu sắc liên quan đến chuyên ngành tiếng Anh; + Có những kiến thức về biên dịch, phiên dịch tiếng Anh, và về văn hóa các nước nói tiếng Anh; + Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong nghề nghiệp; + Có năng lực theo học tập ở trình độ cao hơn; + Có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Có kỹ năng thực hành tiếng đạt trình độ chuẩn bậc 5/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. + Có năng lực giao tiếp, biên dịch và phiên dịch tiếng Anh, thực hiện các công việc của một biên phiên dịch viên, có thể đáp ứng kịp thời với các yêu cầu phát triển của ngành nghề; - Trình độ ngoại ngữ: Trình độ Tiếng Pháp/ Tiếng Trung bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được quy định tại Thông tư số 01/2014/TT – BGDDT ngày 24/01/2014.

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Công chức, viên chức tại các đơn vị, cơ quan ban ngành cần sử dụng tiếng Anh trong công việc hoặc giao tiếp. - Làm việc tại các trung tâm du lịch, hoặc các khách sạn quốc tế với vị trí là thông dịch viên, hướng dẫn viên du lịch, hoặc tiếp tân viên. - Làm việc ở các trung tâm, viện nghiên cứu về giáo dục và khoa học kỹ thuật với tư cách là thông dịch viên hoặc biên dịch viên.
-----	------------------------------------	---

3. Ngành đào tạo: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học chuyên ngành. - Phòng học có đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học như âm thanh, máy chiếu,... - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường có nhiều sách, giáo trình, khóa luận, tạp chí khoa học, tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập chuyên ngành. - Có kí túc xá cho sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ giảng viên đủ về số lượng và trình độ để đảm nhiệm nội dung của chương trình đào tạo. - Đội ngũ cán bộ quản lý đủ về số lượng và trình độ quản lý để quản lý chương trình đào tạo của ngành theo hệ thống tín chỉ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Có các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ cho sinh viên. - Thành lập đội ngũ cố vấn học tập. - Tổ chức các hoạt động thực tế chuyên môn.
V	Yêu cầu về thái độ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục về đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ. - Thực hiện đúng các yêu cầu đối với từng học phần cụ thể được giảng viên quy định trong đề cương chi tiết học phần. - Chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chương trình đào tạo.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về quản lý nhà nước trên các lĩnh vực để sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm đương được công việc của một

	ngoại ngữ	<p>chuyên viên công tác trong lĩnh vực hành chính và quản lý trên các lĩnh vực nhà nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng: Hình thành và phát triển ở sinh viên năng lực tham mưu, tư vấn về hành chính cho các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội. Đồng thời trên cơ sở kiến thức được trang bị ở trình độ đại học, sinh viên có khả năng độc lập nghiên cứu khoa học hoặc tiếp tục học ở các trình độ cao hơn. - Trình độ ngoại ngữ: Trình độ Tiếng Anh bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (trương đương cấp độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Làm việc ở các cơ quan hành chính nhà nước và các tổ chức chính trị-xã hội.

4. Ngành đào tạo: VĂN HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học chuyên ngành. - Phòng học có đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học như âm thanh, máy chiếu,... - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường có nhiều sách, giáo trình, khóa luận, tạp chí khoa học, tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập chuyên ngành. - Có kí túc xá cho sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	100% giảng viên cơ hữu. Khoa có 29 giảng viên, trong đó có 12 tiến sĩ, 8 nghiên cứu sinh, 7 thạc sĩ, 2 cử nhân.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập và sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thực tế chuyên môn, thực tập chuyên ngành. - Các hoạt động ngoại khóa như sáng tác thơ văn, Hội thi nghiệp vụ. - Hoạt động Đoàn – Hội theo hướng phát huy tính sáng tạo của sinh viên. - Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, hoạt động tình nguyện hè...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Dự giờ, nghe giảng, tham gia thảo luận, xêmina các học phần theo quy chế đào tạo. - Chủ động, tích cực trong việc đọc giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài kiểm tra giữa kì và thi kết thúc các HP đầy đủ.

VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Người học được trang bị có hệ thống và sâu rộng những kiến thức cơ bản về Tiếng Việt, văn học Việt Nam và thế giới, về hoạt động báo chí... - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng mềm: Khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Văn học có kỹ năng tốt trong hoạt động báo chí, trong giao tiếp, thuyết trình, các hoạt động văn hóa-nghệ thuật, soạn thảo công văn, giấy tờ, văn bản hành chính... + Kỹ năng chuyên môn: Ngành Văn học đào tạo sinh viên có kỹ năng và phẩm chất cần thiết để có thể giảng dạy, nghiên cứu khoa học ngữ văn và tham gia hoạt động báo chí, văn hóa-nghệ thuật... - Trình độ ngoại ngữ: Các khóa 35, 36, đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu tương đương 400 điểm theo tiêu chuẩn TOEIC. Riêng khóa 37, 38 (tuyển sinh năm 2014, 2015) đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương cấp độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có giảng dạy tiếng Việt và văn học, soạn thảo văn bản... - Giáo viên các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, trung tâm giáo dục thường xuyên. - Làm việc tại các cơ sở văn hóa-văn nghệ, các báo, đài phát thanh-truyền hình, các cơ quan hành chính.

5. Ngành đào tạo: VIỆT NAM HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học chuyên ngành. - Phòng học có đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học như âm thanh, máy chiếu,... - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường có nhiều sách, giáo trình, khóa luận, tạp chí khoa học, tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập chuyên ngành. - Có kí túc xá cho sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	Hơn 95% giáo viên cơ hữu, gần 5% giáo viên thỉnh giảng, trong đó có gần 30% có học vị Tiến sĩ,

		còn lại gần 70% là Thạc sĩ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập và sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Thực tập nhận thức, thực tập chuyên môn nghiệp vụ. - Các hoạt động ngoại khóa như sáng tác thơ văn, Hội thi nghiệp vụ. - Hoạt động Đoàn – Hội theo hướng phát huy tính sáng tạo của sinh viên. - Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, hoạt động tình nguyện hè...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Dự giờ, nghe giảng, tham gia thảo luận, xêmina các học phần theo quy chế đào tạo. - Chủ động, tích cực trong việc đọc giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài kiểm tra giữa kì và thi kết thúc các HP đầy đủ.
VI	Mục tiêu kiến thức, kĩ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Người học được trang bị có hệ thống và sâu rộng những kiến thức cơ bản về văn hóa-du lịch, về văn học, lịch sử, địa lí, kinh tế, chính trị Việt Nam... - Kĩ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Kĩ năng mềm: Người học ngành Việt Nam học (Văn hóa du lịch) có kĩ năng tốt trong giao tiếp, thuyết trình, tham gia các hoạt động văn hóa-du lịch-dịch vụ... + Kĩ năng chuyên môn: Ngành Việt Nam học (Văn hóa-du lịch) đào tạo sinh viên có kĩ năng và phẩm chất cần thiết để trở thành những hướng dẫn viên du lịch, quản lí nhà hàng, khách sạn, nghiên cứu, quản lí về văn hóa một cách hiệu quả. - Trình độ ngoại ngữ: Các khóa 35, 36, đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu tương đương 400 điểm theo tiêu chuẩn TOEIC. Riêng khóa 37, 38 (tuyển sinh năm 2014, 2015) đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương cấp độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Làm việc tại các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nhà văn hóa, các công ty lữ hành, các cơ sở tham gia hoạt động văn hóa-du lịch, nhà hàng, khách sạn...

6. Ngành đào tạo: NGÔN NGỮ HỌC

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Học viên đã tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp với ngành Ngôn ngữ học.
II	Điều kiện cơ sở vật chất cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học chuyên ngành. - Phòng học có đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học như âm thanh, máy chiếu,... - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường có nhiều sách, giáo trình, khóa luận, tạp chí khoa học,

		tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập chuyên ngành.
III	Đội ngũ giảng viên	Hơn 50% giáo viên cơ hữu, gần 50% giáo viên thỉnh giảng, có học vị Tiến sĩ, trong đó có hơn 40% có học hàm PGS, GS.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập và sinh hoạt cho người học	- Các hoạt động như viết bài tham gia Hội nghị khoa học, hội thảo, đăng báo, tạp chí... - Tăng cường các hoạt động giao lưu, trao đổi, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, ...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Dự giờ, nghe giảng, tham gia thảo luận, xêmina các học phần theo quy chế đào tạo. - Chủ động, tích cực trong việc đọc giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài kiểm tra giữa kì và thi kết thúc các HP đầy đủ.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	- Kiến thức: Người học được trang bị những kiến thức ngôn ngữ học cơ sở ở bậc cao, kiến thức ngôn ngữ học chuyên sâu và các phương pháp xử lý ngôn ngữ học, các kỹ năng thực hành trên cơ sở tiếp nhận các lý luận cơ bản nhằm rèn luyện nghiệp vụ nghiên cứu khoa học để học viên có khả năng thích nghi với công việc có liên quan đến các nghiệp vụ ngôn ngữ học trong thực tiễn. - Kỹ năng: + Kỹ năng mềm: Người học ngành Ngôn ngữ học có kỹ năng tốt trong giao tiếp, thuyết trình, tham gia các hoạt động văn hóa-xã hội... + Kỹ năng chuyên môn: Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể thực hiện tốt các nghiệp vụ ngôn ngữ học trong nhiều địa hạt, tạo cơ sở chuyên môn để học viên có thể học tiếp chương trình đào tạo tiến sĩ. - Trình độ ngoại ngữ: Học viên đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ ở mức tương đương cấp độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFRL.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Nghiên cứu Ngôn ngữ học, Việt ngữ học, ngoại ngữ và ngôn ngữ các dân tộc Việt Nam, ngôn ngữ khu vực; dịch thuật; dạy tiếng, giảng dạy văn học, ngôn ngữ học và tiếng Việt ở các trường trung học, cao đẳng, đại học, các trường nghiệp vụ văn hoá - nghệ thuật; biên tập và xuất bản, báo chí và truyền thông...

7. Ngành đào tạo: VĂN HỌC VIỆT NAM

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Học viên đã tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp với ngành Văn học Việt Nam.
II	Điều kiện cơ sở vật	- Có đầy đủ hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học

	chất cam kết phục vụ người học	<p>chuyên ngành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng học có đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học như âm thanh, máy chiếu,... - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường có nhiều sách, giáo trình, khóa luận, tạp chí khoa học, tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập chuyên ngành.
III	Đội ngũ giảng viên	Gần 90% giáo viên cơ hữu, hơn 10% giáo viên thỉnh giảng, có học vị Tiến sĩ, trong đó có hơn 10% có học hàm PGS, GS.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập và sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động như viết bài tham gia Hội nghị khoa học, hội thảo, đăng báo, tạp chí... - Tăng cường các hoạt động giao lưu, trao đổi, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, ...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Dự giờ, nghe giảng, tham gia thảo luận, xêmina các học phần theo quy chế đào tạo. - Chủ động, tích cực trong việc đọc giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài kiểm tra giữa kì và thi kết thúc các HP đầy đủ.
VI	Mục tiêu kiến thức, kĩ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Người học được trang bị những kiến thức về Triết học, Lý luận văn học, Văn học Việt Nam... ở bậc cao, chuyên sâu và các phương pháp, các kỹ năng thực hành trên cơ sở tiếp nhận các lý luận cơ bản nhằm rèn luyện nghiệp vụ nghiên cứu khoa học để học viên có khả năng thích nghi với công việc có liên quan đến các nghiệp vụ trong thực tiễn. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng mềm: Người học ngành Văn học Việt Nam có kỹ năng tốt trong giao tiếp, thuyết trình, tham gia các hoạt động văn hóa-xã hội... + Kỹ năng chuyên môn: Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể thực hiện tốt các nghiệp vụ văn học trong nhiều địa hạt, tạo cơ sở chuyên môn để học viên có thể học tiếp chương trình Tiến sĩ. - Trình độ ngoại ngữ: Học viên đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ ở mức tương đương cấp độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Nghiên cứu văn học Việt Nam, giảng dạy văn học ở các trường trung học, cao đẳng, đại học, các trường nghiệp vụ văn hoá-nghệ thuật; biên tập và xuất bản, báo chí và truyền thông...

8. Ngành đào tạo: LỊCH SỬ VIỆT NAM

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh, đào tạo sau đại học .
II	Điều kiện cơ sở vật	- Có hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học ngành đào

	chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<p>tạo. Một số phòng học được lắp ráp các trang thiết bị như máy chiếu, âm thanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường có đủ sách, giáo trình, tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập ngành đào tạo. - Phòng tư liệu Khoa có trên 800 đầu sách, khóa luận cử nhân, luận văn thạc sĩ và các tạp chí khoa học liên quan ngành đào tạo.
III	Đội ngũ giảng viên	Khoa có 18 giảng viên cơ hữu, trong đó có 9 tiến sĩ, 9 thạc sĩ (4 đang làm nghiên cứu sinh).
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các buổi xêmina, báo cáo chuyên đề khoa học; trao đổi, thảo luận, bảo vệ đề cương luận văn... - Tổ chức tiếp xúc, giao lưu với các nhà khoa học có chuyên môn liên quan đến chuyên ngành đào tạo.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Lên lớp nghe giảng, tham gia thảo luận, xêmina tất cả các học phần theo đúng quy chế đào tạo sau đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường. - Chủ động, tích cực trong việc nghiên cứu tập bài giảng, giáo trình và các loại tài liệu tham khảo liên quan. - Làm bài tập, bài kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc các học phần đầy đủ, nghiêm túc.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Người học được củng cố và nâng cao những kiến thức đã học ở trình độ đại học về Lịch sử nói chung, Lịch sử Việt Nam nói riêng; trong đó chú trọng những kiến thức lịch sử đương đại. Tăng cường kiến thức chuyên sâu về một số lĩnh vực chủ yếu trong tiến trình lịch sử dân tộc, cũng như kiến thức liên ngành về những vấn đề liên quan đến Lịch sử Việt Nam, Lịch sử khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Đặc biệt, tìm hiểu và cập nhật những vấn đề cơ bản của lịch sử dân tộc đã, đang đặt ra đối với giới sử học nước ta hiện nay. - Kỹ năng: Rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu khoa học, nhất là những vấn đề Lịch sử Việt Nam xảy ra trên địa bàn mà học viên đang sinh sống, công tác. Qua đó, bồi dưỡng cho học viên khả năng nghiên cứu khoa học độc lập, làm chủ về lĩnh vực kiến thức chuyên môn mà mình đã lựa chọn. - Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Tham gia nghiên cứu và giảng dạy phù hợp với chuyên ngành đào tạo, đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội của đất nước, địa phương. Có thể tham gia nghiên cứu tại các viện, trung tâm, các cơ quan đoàn thể xã hội liên quan đến kiến thức lịch sử.

9. Ngành đào tạo: LỊCH SỬ

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học ngành đào tạo. Một số phòng học được lắp ráp các trang thiết bị như máy chiếu, âm thanh. - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường có đủ sách, giáo trình, tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập ngành đào tạo. - Phòng tư liệu Khoa có trên 800 đầu sách, khóa luận cử nhân, luận văn thạc sĩ và các tạp chí khoa học liên quan ngành đào tạo.
III	Đội ngũ giảng viên	Khoa có 18 giảng viên cơ hữu, trong đó có 9 tiến sĩ, 9 thạc sĩ (4 đang làm nghiên cứu sinh).
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Tuần sinh hoạt đầu khóa cho sinh viên năm thứ nhất nhằm cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần và điều kiện dự thi tốt nghiệp cũng như các văn bản liên quan khác. - Đôn đốc các cố vấn học tập theo sát và hỗ trợ đặc lực cho sinh viên trong học tập. Tổ chức các đợt thực tế chuyên môn 1, 2 (tham quan di tích, bảo tàng, nghiên cứu lịch sử địa phương,...) và thực tập tốt nghiệp. - Tổ chức các hoạt động ngoại khóa gắn với chuyên môn như Câu lạc bộ Sử học, Nhà Sử học thông thái. Tổ chức các nhóm sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học và hướng dẫn các sinh viên đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp. - Tổ chức các hoạt động biểu diễn văn nghệ, thi đấu thể thao, thi Tìm kiếm tài năng MC... trong sinh viên để lựa chọn tài năng và tạo không khí lành mạnh. - Đảm bảo trật tự, an toàn cho sinh viên và khen thưởng kịp thời các sinh viên có thành tích trong học tập, rèn luyện...
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Dự giờ, nghe giảng, tham gia thảo luận, xêmina tất cả các học phần theo đúng quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường. - Chủ động, tích cực đọc giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc các học phần đầy đủ.
VI	Mục tiêu kiến thức,	- Kiến thức: Người học hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin, Tư tưởng Hồ

	kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Chí Minh, về kiến thức quốc phòng-an ninh; và thông hiểu những kiến thức cơ bản, có hệ thống về tiến trình lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới từ nguồn gốc đến nay và những kiến thức cơ sở, chuyên sâu của chuyên ngành.</p> <p>- Kỹ năng: Rèn luyện năng lực vận dụng những kiến thức đã học phục vụ cho công tác nghiên cứu lịch sử và hoạt động xã hội. Đặc biệt là năng lực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Đạt trình độ B tin học, sử dụng tốt các phần mềm soạn bài giảng lịch sử.</p> <p>- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (trương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu -CEFR).</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>- Làm công tác nghiên cứu tại các viện, trung tâm, các cơ quan đoàn thể xã hội liên quan đến kiến thức lịch sử.</p> <p>- Có thể tham gia giảng dạy tại các trường phổ thông, cao đẳng, đại học (nếu có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm).</p>

10. Ngành đào tạo: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ	<p>- Trường có đầy đủ các cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ học tập, đào tạo gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hệ thống các giảng đường A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7 và A8 và phòng học nối mạng. + Hệ thống các phòng học đa chức năng. + Hệ thống phòng thực hành máy tính. + Phòng thực hành địa lí tự nhiên và bản đồ. + Trang thiết bị máy móc phục vụ đo vẽ và trắc địa. <p>- Trường có Trung tâm Thông tin tư liệu với hơn 200 đầu sách, giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập chuyên ngành; Có thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học tập, tham khảo và nghiên cứu chuyên ngành.</p> <p>- Các phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ đào tạo của Khoa Địa lí - Địa chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phòng thực hành Công nghệ Địa chính - ứng dụng và Môi trường với nhiều trang thiết bị hiện đại:

	người học	<ul style="list-style-type: none"> + Diện tích 80m² + Phòng có 35 máy tính cấu hình cao kết nối cùng 01 máy chủ qua mạng LAN. + 1 bộ máy GNSS 2 tần số Trimble R4: có thể cả đo lưới và đo chi tiết + 1 bộ toàn đạc điện tử Topcon GTS-N230 độ chính xác 5'' + Hệ thống máy kinh vĩ quang cơ... kính đọc và phân tích địa hình lập thể, máy ảnh số tích hợp GPS, ống nhòm, thông máy tính, projector và nhiều trang thiết bị khác. - Phòng Thực hành Địa lí Tự nhiên: Phòng Thực hành Địa lí Tự nhiên: phục vụ nghiên cứu chuyên môn - Diện tích 30m², được trang bị 2 máy điều hòa, bóng đèn đảm bảo ánh sáng, quạt... - Thiết bị dùng cho giảng dạy và nghiên cứu đầy đủ, hiện đại, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 120 mẫu đá, khoáng vật và hóa thạch; 2 búa địa chất, kính lúp phục cho nghiên cứu địa chất; + 01 máy đo áp suất không khí; 02 máy đo nhiệt, ẩm, ánh sáng và gió, phục vụ cho nghiên cứu khí tượng, khí hậu; - Thiết bị dùng cho giảng dạy và nghiên cứu đầy đủ, hiện đại, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 1 máy đo lưu tốc kênh hở, phục vụ cho nghiên cứu thủy văn; + 4 máy GNSS GIS độ chính xác 5m, 10 địa bàn địa chất hỗ trợ cho nghiên cứu ngoài thực địa và vẽ bản đồ; + 2 ống nhòm dùng quan sát, nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên từ xa + 1 máy ảnh có GPS, 2 kính lập thể, ảnh vệ tinh, ảnh máy bay...phục vụ cho thực hành nghiên cứu tài nguyên môi trường; + 2 máy in màu và đen trắng, 1 máy scan phục vụ cho thành lập và in ấn bản đồ... + 1 máy chiếu Projector, bảng...; + 4 tủ đựng thiết bị, mẫu vật, bàn ghế dùng cho giảng viên và sinh viên phù hợp... - Hệ thống giáo trình, tập bài giảng của các giảng viên trong khoa theo link: http://geoqnu.edu.vn/index.php?option=com_content&view=category&layout=blog&id=25&Itemid=36
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng giảng viên toàn khoa : 23 giảng viên, gồm có 01 PGS.TS, 05 TS, có 05 NCS, 08 ThS, 03 cao học, 01 cử nhân. - Đội ngũ giảng viên có năng lực chuyên môn tốt, có khả năng đảm nhận tốt công tác giảng dạy đào tạo và nghiên cứu ngành Địa lí Sư phạm. Tiềm năng NCKH của các GV trẻ trong khoa tốt. - Cán bộ quản lý: 01 Trưởng khoa, 02 Phó khoa, 3 Trưởng bộ môn: Tổ Địa lí tự nhiên – Tài nguyên Môi trường, Tổ Địa chính - Bản đồ, Tổ Địa lí KTXH - Phương pháp dạy học.

		<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp quản lý: Quản lý đào tạo và hoạt động chuyên môn theo Điều lệ trường đại học và theo Quy chế Tổ chức hoạt động của Trường Đại học Quy Nhơn. - Phương thức đào tạo: Tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Bên cạnh các trung tâm văn hóa, TDTT của Nhà trường thường xuyên tổ chức hoạt động thu hút SV, Khoa có Câu lạc bộ Địa lí - Địa chính, Hội Sinh viên, Đoàn Thanh niên, Đội Thanh niên xung kích... góp phần đáp ứng nhu cầu học tập, hoạt động phong trào của sinh viên. - Khoa thường xuyên tổ chức các hoạt động hướng dẫn sinh viên đi thực tập chuyên đề, khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp,.... - Ngoài ra, Khoa còn phối kết hợp với đơn vị khác trong và ngoài trường (Sở KH-CN, Sở TN-MT, Trung tâm CNTT, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Bình Định, Liên đoàn Địa chất V, Phân viện Điều tra quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên, Hải đội II - Bộ đội biên phòng, các trung tâm, công ty đo đạc trên địa bàn tỉnh Bình Định) tổ chức các hoạt động hỗ trợ bổ ích cho học tập, sinh hoạt và rèn luyện kỹ năng mềm cho SV.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất về chính trị và đạo đức tốt; yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu ngành nghề, có tinh thần phục vụ và ý thức trách nhiệm cao trong học tập, rèn luyện. - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Nắm chắc những tri thức cơ bản về lý luận và thực tiễn của khoa học Địa chính, của hệ thống pháp luật và khoa học Quản lý đất đai trên nền tảng những kiến thức cơ sở có liên quan của khoa học Địa lý, khoa học Trắc địa - Bản đồ - Viễn thám, Hệ thông tin địa lý, Hệ thông tin đất đai, Ngoại ngữ chuyên ngành. - Có kiến thức khoa học cơ bản, có kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ ở trình độ đại học. + Có kiến thức khoa học cơ bản, có kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ ở trình độ đại học. + Nắm vững về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu cụ thể trong học tập, nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực đào tạo. Mặt khác, SV còn được trang bị các kiến thức về khoa học xã hội và nhân văn, văn hoá, quản lý..., nhằm đạt tới khả năng thích hợp với công tác chuyên môn như khả năng hợp tác, thuyết phục, tư vấn, quản lí...

		<p>+ Sau khi học xong chương trình, người học có được năng lực cần thiết của một cán bộ Địa chính và quản lý đất đai, đáp ứng được yêu cầu đổi mới và hiện đại hoá của ngành trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước hiện nay..</p> <p>- Kỹ năng:</p> <p>+ Người học có được những kỹ năng thiết yếu về quản lý đất đai và công nghệ địa chính. Hình thành và phát triển ở sinh viên năng lực tham mưu, tư vấn quản lý đất đai và công tác địa chính cho các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội.</p> <p>+ Trên cơ sở kiến thức được trang bị ở trình độ đại học, sinh viên có khả năng độc lập nghiên cứu khoa học chuyên ngành hoặc tiếp tục học ở các trình độ cao hơn.</p> <p>- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Làm việc tại UBND các xã, phường, thị trấn; Phòng Tài nguyên và Môi trường các quận, huyện; Chi cục quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Trung tâm kỹ thuật dịch vụ Tài nguyên và Môi trường; Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trung tâm Phát triển quỹ đất; các đơn vị tư vấn trong lĩnh vực chuyên ngành Trắc địa, Quản lý đất đai và môi trường.</p>

11. Ngành đào tạo: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<p>- Trường có đầy đủ các cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ học tập, đào tạo gồm:</p> <p>+ Hệ thống các giảng đường A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7 và A8 và phòng học nối mạng.</p> <p>+ Hệ thống các phòng học đa chức năng.</p> <p>+ Hệ thống phòng thực hành máy tính.</p> <p>+ Phòng thực hành địa lí tự nhiên và bản đồ.</p> <p>+ Trang thiết bị máy móc phục vụ đo vẽ và trắc địa.</p> <p>- Trường có Trung tâm Thông tin tư liệu với hơn 200 đầu sách, giáo trình, tập bài giảng, tài liệu học tập chuyên ngành; Có thư viện điện tử, hệ thống internet và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho học</p>

		<p>tập, tham khảo và nghiên cứu chuyên ngành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ đào tạo của Khoa Địa lí - Địa chính: + Phòng thực hành Công nghệ Địa chính - ứng dụng và Môi trường với nhiều trang thiết bị hiện đại: + Diện tích 80m² + Phòng có 35 máy tính cấu hình cao kết nối cùng 01 máy chủ qua mạng LAN. + 1 bộ máy GNSS 2 tần số Trimble R4: có thể cả đo lưới và đo chi tiết + 1 bộ toàn đạc điện tử Topcon GTS-N230 độ chính xác 5'' + Hệ thống máy kinh vĩ quang cơ... kính đọc và phân tích địa hình lập thể, máy ảnh số tích hợp GPS, ống nhòm, thống máy tính, projector và nhiều trang thiết bị khác. - Phòng Thực hành Địa lí Tự nhiên: Phòng Thực hành Địa lí Tự nhiên: phục vụ nghiên cứu chuyên môn - Diện tích 30m², được trang bị 2 máy điều hòa, bóng đèn đảm bảo ánh sáng, quạt... - Thiết bị dùng cho giảng dạy và nghiên cứu đầy đủ, hiện đại, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 120 mẫu đá, khoáng vật và hóa thạch; 2 búa địa chất, kính lúp phục cho nghiên cứu địa chất; + 01 máy đo áp suất không khí; 02 máy đo nhiệt, ẩm, ánh sáng và gió, phục vụ cho nghiên cứu khí tượng, khí hậu; - Thiết bị dùng cho giảng dạy và nghiên cứu đầy đủ, hiện đại, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 1 máy đo lưu tốc kênh hở, phục vụ cho nghiên cứu thủy văn; + 4 máy GNSS GIS độ chính xác 5m, 10 địa bàn địa chất hỗ trợ cho nghiên cứu ngoài thực địa và vẽ bản đồ; + 2 ống nhòm dùng quan sát, nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên từ xa + 1 máy ảnh có GPS, 2 kính lập thể, ảnh vệ tinh, ảnh máy bay...phục vụ cho thực hành nghiên cứu tài nguyên môi trường; + 2 máy in màu và đen trắng, 1 máy scan phục vụ cho thành lập và in ấn bản đồ... + 1 máy chiếu Projector, bảng...; + 4 tủ đựng thiết bị, mẫu vật, bàn ghế dùng cho giảng viên và sinh viên phù hợp... - Hệ thống giáo trình, tập bài giảng của các giảng viên trong khoa theo link: http://geoqnu.edu.vn/index.php?option=com_content&view=category&layout=blog&id=25&Itemid=36
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng giảng viên toàn khoa: 23 giảng viên, gồm có 01 PGS.TS, 05 TS, có 05 NCS, 08 ThS, 03 cao học, 01 cử nhân. - Đội ngũ giảng viên có năng lực chuyên môn tốt, có khả năng đảm nhận tốt công tác giảng dạy đào

		<p>tạo và nghiên cứu ngành Địa lí Sư phạm. Tiềm năng NCKH của các GV trẻ trong khoa tốt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ quản lý: 01 Trưởng khoa, 02 Phó khoa, 3 Trưởng bộ môn: Tổ Địa lí tự nhiên – Tài nguyên Môi trường, Tổ Địa chính - Bản đồ, Tổ Địa lí KTXH - Phương pháp dạy học. - Phương pháp quản lý: Quản lý đào tạo và hoạt động chuyên môn theo Điều lệ trường đại học của Bộ GD - ĐT và theo Quy chế Tổ chức hoạt động của Trường ĐHQN. - Phương thức đào tạo: Tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Bên cạnh các trung tâm văn hóa, TDTT của Nhà trường thường xuyên tổ chức hoạt động thu hút SV, Khoa có Câu lạc bộ Địa lí - Địa chính, Hội Sinh viên, Đoàn Thanh niên, Đội Thanh niên xung kích... góp phần đáp ứng nhu cầu học tập, hoạt động phong trào của sinh viên. - Khoa thường xuyên tổ chức các hoạt động hướng dẫn sinh viên đi thực tập chuyên đề, khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp,.... - Ngoài ra, Khoa còn phối kết hợp với đơn vị khác trong và ngoài trường (Sở KH-CN, Sở TN-MT, Trung tâm CNTT, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Bình Định, Liên đoàn Địa chất V, Phân viện Điều tra quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên, Hải đội II - Bộ đội biên phòng, các trung tâm, công ty đo đạc trên địa bàn tỉnh Bình Định) tổ chức các hoạt động hỗ trợ bổ ích cho học tập, sinh hoạt và rèn luyện kỹ năng mềm cho SV.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất về chính trị và đạo đức tốt; yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu ngành nghề, có tinh thần phục vụ và ý thức trách nhiệm cao trong học tập, rèn luyện. - Chuyên cần, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn của giảng viên. - Có ý thức trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng pháp luật. - Có phương pháp học tập khoa học, biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm trong nghề nghiệp.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Nắm được những kiến thức cơ bản của khoa học Địa chính, của hệ thống pháp luật và khoa học Quản lí đất đai trên cơ sở những kiến thức có liên quan của khoa học Địa lí, Trắc địa - Bản đồ - Viễn thám, Hệ thông tin địa lý, Hệ thông tin đất đai, + Có kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ ở trình độ cao đẳng. + Sau khi học xong chương trình, người học có được năng lực cần thiết của một cán bộ Địa chính và quản lí đất đai, đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

		<p>- Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Người học có được những kỹ năng thiết yếu về quản lý đất đai và công nghệ địa chính. + Trên cơ sở kiến thức được trang bị ở trình độ cao đẳng, sinh viên có khả năng nghiên cứu thêm khoa học chuyên ngành hoặc tiếp tục học ở các trình độ cao hơn. <p>- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (trương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Làm việc tại UBND các xã, phường, thị trấn; Phòng Tài nguyên và Môi trường các quận, huyện; Chi cục quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Trung tâm kỹ thuật dịch vụ Tài nguyên và Môi trường; Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trung tâm Phát triển quỹ đất; các đơn vị tư vấn trong lĩnh vực chuyên ngành Trắc địa, Quản lý đất đai và môi trường, ...

12. Ngành đào tạo: TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở thực hành chuyên môn: Phòng thực hành bộ môn. - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường và Tủ sách chuyên môn của Khoa TL-GD và CTXH có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu học tập, tham khảo phục vụ cho việc giảng dạy và học tập.
III	Đội ngũ giảng viên	01 Phó giáo sư, 03 Tiến sỹ, 03 NCS, 08 Thạc sỹ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động ngoại khóa. - Thực tập nghề, thực tế theo chương trình đào tạo.
V	Yêu cầu về thái độ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, nghiêm túc; - Cầu thị, cầu tiến.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ	<p>Đào tạo cử nhân Tâm lý học giáo dục có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp để có đủ khả năng tham gia các hoạt động và làm việc tại các cơ sở có liên quan đến tâm lý giáo dục. Có đủ năng lực tự học, tự nghiên cứu để có thể học tiếp lên trình độ cao hơn trong cùng lĩnh vực khoa học.</p> <p>- Kiến thức: Có các kiến thức cơ bản và hệ thống về tâm lý người, sự phát triển tâm lý, nhân cách</p>

		<p>cá nhân; các kiến thức về tham vấn, chuẩn đoán tâm lý, nguyên tắc, phương pháp giáo dục để hình thành nhân cách cho thế hệ trẻ, giáo dục trẻ khuyết tật, định hướng nghề nghiệp và tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông, các cá nhân tại các trung tâm tư vấn. Đồng thời cử nhân Tâm lý học giáo dục cũng được trang bị kiến thức cơ bản về phương pháp tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học tâm lý giáo dục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng: Có kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục, các kỹ năng nghề nghiệp cơ bản: Kỹ năng tham vấn, chuẩn đoán tâm lý, kỹ năng giáo dục, kỹ năng tổ chức, quản lý và lãnh đạo..., kỹ năng tổ chức nghiên cứu các vấn đề của Tâm lý học giáo dục vào thực tiễn xã hội; biết vận dụng các kiến thức được đào tạo vào làm việc và nghiên cứu tại các cơ quan đoàn thể xã hội, các cơ sở đào tạo, các cơ sở nghiên cứu, các trung tâm tư vấn, các cơ sở sản xuất kinh doanh. - Trình độ ngoại ngữ, tin học: Sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường yêu cầu phải đạt: <ul style="list-style-type: none"> + Tiếng Anh: Bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR). + Tin học: thành thạo tin học văn phòng.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên Tâm lý học, Giáo dục học các trường Sư phạm, các trường dạy nghề. - Giáo viên giáo dục hướng nghiệp và hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục đạo đức ở các trường phổ thông. - Làm việc tại các trung tâm, các cơ quan đoàn thể xã hội, các cơ quan truyền thông, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trường học. - Tại các cơ sở nghiên cứu về lĩnh vực Tâm lý giáo dục: Viện nghiên cứu sư phạm, Viện nghiên cứu giáo dục, Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng Tâm lý học, Trung tâm nghiên cứu dư luận xã hội ... - Có thể làm việc tại các trung tâm tư vấn tâm lý, viện sức khỏe tâm thần và các bộ phận nghiên cứu tâm lý khách hàng ở các công ty, phòng ban tuyển dụng nhân sự..

13. Ngành đào tạo: CÔNG TÁC XÃ HỘI

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật	- Có đầy đủ hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học

	chất	<p>chuyên ngành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng học có đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học như âm thanh, máy chiếu,... - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường có nhiều sách, giáo trình, khóa luận, tạp chí khoa học, tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập chuyên ngành. - Có kí túc xá cho sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên	- 01 Tiến sĩ, 02 Nghiên cứu sinh, 02 Thạc sĩ, 01 sau đại học.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Thực tế chuyên môn, thực tập tốt nghiệp, thực hành theo Kế hoạch đào tạo. - Hoạt động xã hội.
V	Yêu cầu về thái độ học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, nghiêm túc; - Cầu thị, cầu tiến.
VI	Mục tiêu kiến thức, kĩ năng, trình độ ngoại ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Nắm vững kiến thức cơ bản về tâm lý học, xã hội học, các lý thuyết và mô hình công tác xã hội; các phương pháp công tác xã hội chuyên nghiệp; kiến thức bổ trợ và ứng dụng vào việc phân tích, xây dựng kế hoạch, hỗ trợ thực hiện và lượng giá tiến trình giải quyết vấn đề. Đồng thời có kiến thức nghiên cứu và xây dựng các mô hình tiếp cận khác nhau giúp đỡ đối tượng có vấn đề trong cuộc sống; kiến thức nghiên cứu và xây dựng chính sách. - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng được các kỹ năng công tác xã hội cá nhân, nhóm vào việc cung cấp các dịch vụ trợ giúp các cá nhân, gia đình và nhóm để giúp họ tăng cường năng lực tự giải quyết vấn đề và đáp nhu cầu của mình. + Có kỹ năng đánh giá, phát hiện các vấn đề trong cộng đồng, huy động nguồn lực phát triển cộng đồng, tham gia quản lý và thực hiện các dự án phát triển cộng đồng. + Phát triển kỹ năng vận động và tham gia xây dựng chính sách xã hội và các chính sách có liên quan. + Có kỹ năng nghiên cứu, đánh giá chính sách, mô hình giúp đỡ. + Có kỹ năng phân tích, đánh giá, áp dụng mô hình tiếp cận phục vụ cho phát triển nghề nghiệp (giảng dạy, kiểm huấn). - Trình độ ngoại ngữ, tin học: Sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường yêu cầu phải đạt: <ul style="list-style-type: none"> + Tiếng Anh: Bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR). + Tin học: thành thạo tin học văn phòng.
VII	Vị trí làm việc sau	- Làm việc tại các Sở, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội.

khí tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại các trường học, bệnh viện, các cơ sở xã hội. - Tham gia vào các chương trình, dự án phát triển.
----------------	---

14. Ngành đào tạo: QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Tốt nghiệp Đại học ngành Quản lý giáo dục. - Tốt nghiệp đại học các ngành khác đã qua chương trình chuyển đổi.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học đầy đủ trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học; - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường phục vụ đầy đủ tài liệu học tập nghiên cứu.
III	Đội ngũ giảng viên	01 Phó giáo sư: 01, 06 Tiến sỹ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động ngoại khóa; - Hoạt động xã hội; - Hoạt động đoàn thể; - Thực tập, thực tế theo chương trình đào tạo.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, chấp hành kỷ luật. - Năng động, tích cực làm chủ trong mọi hoạt động học tập rèn luyện.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Mục tiêu: Đào tạo trình độ thạc sĩ quản lý giáo dục nhằm mục tiêu giúp học viên bổ sung, mở rộng và nâng cao những kiến thức đã học ở đại học, tăng cường kiến thức cơ sở và chuyên ngành, hiện đại hóa, cập nhật những kiến thức chuyên ngành, giúp học viên nắm vững lý thuyết, có trình độ cao về thực hành, có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề trong công tác quản lý và có khả năng nghiên cứu khoa học thuộc chuyên ngành Quản lý giáo dục, có đủ kiến thức và năng lực để có thể tiếp tục đào tạo ở trình độ cao hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Có trình độ chuyên môn vững vàng, nắm vững những tri thức cơ bản về quản lý và quản lý giáo dục, cập nhật được những vấn đề mới trong quản lý giáo dục. - Kỹ năng: Có đủ năng lực vận dụng những tri thức đã học vào thực tiễn công tác quản lý, có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực quản lý giáo dục. Đối với học viên là những nhà quản lý, sau khi được đào tạo và tốt nghiệp trình độ thạc sĩ quản lý giáo dục, với trình độ cao về

		<p>chuyên môn sẽ giữ vai trò tích cực và chủ chốt trong công tác quản lý đơn vị của mình, có khả năng tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục và đào tạo.</p> <p>- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương cấp độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR).</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm nhận các nhiệm vụ trong bộ máy quản lý giáo dục các cấp trong hệ thống giáo dục quốc dân. - Đảm nhận các nhiệm vụ quản lý trong bộ máy chính quyền các cấp. - Tham gia các chương trình phát triển xã hội. - Công tác nghiên cứu tại các cơ quan nghiên cứu giáo dục.

15. Ngành đào tạo: QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Trình độ đào tạo: Đại học

STT	NỘI DUNG	
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT Ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học chuyên ngành. - Phòng học có đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học như âm thanh, máy chiếu,... - Trung tâm Thông tin tư liệu của Nhà trường có nhiều sách, giáo trình, khóa luận, tạp chí khoa học, tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập chuyên ngành.
III	Đội ngũ giảng viên	01 Phó giáo sư, 06 Tiến sỹ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động ngoại khóa; - Hoạt động xã hội; - Hoạt động đoàn thể; - Thực tập, thực tế theo chương trình đào tạo.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần, chấp hành kỷ luật. - Năng động, tích cực làm chủ trong mọi hoạt động học tập rèn luyện.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	Mục tiêu: Đào tạo cử nhân quản lý giáo dục có trình độ khoa học về quản lý giáo dục, có kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp vững vàng, có đạo đức và lối sống lành mạnh, có khả năng tham gia công tác quản lý giáo dục và đào tạo cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng

		<p>của công tác quản lý giáo dục trong thực tiễn hiện nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Giúp người học trang bị hệ thống tri thức khoa học cơ bản, hiện đại, phù hợp với thực tiễn Việt Nam về khoa học quản lý, quản lý giáo dục và các khoa học có liên quan; trên cơ sở đó có khả năng cập nhật kiến thức tiếp tục nâng cao trình độ và ứng dụng kiến thức vào công tác quản lý giáo dục và đào tạo cán bộ quản lý giáo dục trong nhà trường và các cơ sở giáo dục - đào tạo. - Kỹ năng: Giúp người học rèn luyện, củng cố, phát triển các kỹ năng, kỹ xảo nghiệp vụ phục vụ cho hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và công tác quản lý giáo dục ở các trường học, viện nghiên cứu và cơ sở giáo dục - đào tạo. - Trình độ ngoại ngữ, tin học: Sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường yêu cầu phải đạt: <ul style="list-style-type: none"> + Tiếng Anh: Bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - CEFR). + Tin học: thành thạo tin học văn phòng.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm nhận các nhiệm vụ trong bộ máy quản lý giáo dục các cấp trong hệ thống giáo dục quốc dân. - Đảm nhận các nhiệm vụ quản lý trong bộ máy chính quyền các cấp. - Tham gia các chương trình phát triển xã hội. - Công tác nghiên cứu tại các cơ quan nghiên cứu giáo dục.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (*để báo cáo*);
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Phòng Đào tạo đại học;
- Phòng Đào tạo sau đại học;
- Phòng Kế hoạch-Tài chính;
- Đăng Website;
- Lưu: VT, KTĐBCL.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS. TS. Đỗ Ngọc Mỹ